

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 200 – Chúa nhật 07.07.2013

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Lời Kêu Gọi Mọi Người Nên Thánh	Vatican 2
CHÚA GIÊSU SỬA SOẠN NHÂN CHỨNG	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
THÁNH LỄ CUỘC ĐỜI	Lm. Vũ Xuân Hạnh
TUỔI LÊN 5 (KỶ NIỆM 5 NĂM NGÀY LÃNH SỨ VỤ)	Lm. Anmai, CSsR
NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN ĐỂ THEO CHÚA	Tu sĩ Jos.Vinc. Ngọc Biển
TRÁNH SỰ NGỘ NHẬN (THUC TẬP NẾP SỐNG NHÂN BẢN)	LM ĐAN VINH – HHTM
LÀ NGƯỜI TÍN HỮU, CHÚNG TA CÓ TRÁCH NHIỆM GÌ VỀ PHÂN RỐI CỦA NGƯỜI KHÁC ?	Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn
Lumen fidei: Thông điệp đầu tiên của Đức Thánh Cha Phanxicô	Minh Đức (WHĐ)
Thần chết và nhà khoa học	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
LÀM TRẮNG RĂNG	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
Thánh lễ Tiên khấn và Vĩnh khấn trong Dòng Chúa Cứu Thế	PV.VRNs.

Lời Kêu Gọi Mọi Người Nên Thánh

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Khóa V Ngày 21 tháng 11 Năm 1964

Phaolô Giám Mục

Tôi Tớ Các Tôi Tớ Thiên Chúa

Hiệp Nhất Với Các Nghị Phụ Của Thánh Công Đồng

Để Muôn Đời Ghi Nhớ

Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội

Chương V

Lời Kêu Gọi Mọi Người Nên Thánh

Trong Giáo Hội ^{50*}

39. Sự thánh thiện trong Giáo Hội. Chúng tôi tin Giáo Hội, một mầu nhiệm được Thánh Công Đồng trình bày, có tính cách thánh thiện, bất khả khuyết. Thực vậy, Chúa Kitô Con Thiên Chúa, Đấng cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, được ca tụng là "Đấng thánh duy nhất" ¹, đã yêu dấu Giáo Hội như hiền thê mình và đã hiến thân để thánh hóa Giáo Hội (x. Eph 5,25-26). Người kết hiệp với Giáo Hội như thân thể Người và ban cho dư đầy ơn Thánh Thần để làm vinh danh Thiên Chúa. Vì thế, tất cả mọi người trong Giáo Hội - hoặc thuộc hàng giáo phẩm, hoặc được hàng giáo phẩm điều dắt - đều được kêu gọi nên Thánh, như lời Thánh Tông Đồ dạy: "Vì Thiên Chúa muốn anh em được thánh hóa" (1Th 4,3; x. Eph 1,4); sự thánh thiện này của Giáo Hội luôn được biểu lộ và phải được biểu lộ qua những hoa trái ân sủng mà Thánh Thần đã kết sinh nơi các tín hữu; sự thánh thiện ấy được diễn tả dưới nhiều hình thức nơi tất cả những ai đang cố đạt tới Đức Ái trọn hảo trong bậc sống của mình trong khi xây dựng kẻ khác. Đặc biệt hơn, sự thánh thiện đó tỏ lộ trong việc thực hành các lời khuyên, quen gọi là lời khuyên của Phúc Âm. Nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, nhiều Kitô hữu thực hành các lời khuyên ấy với tư cách cá nhân hoặc trong những lối sống hay bậc sống đã được Giáo Hội công nhận; việc thực hành đó mang lại và phải mang lại cho thế giới một bằng chứng và một mẫu gương rạng ngời về sự thánh thiện của Giáo Hội. ^{51*}

40. Mọi người được kêu gọi sống thánh thiện. Chúa Giêsu, thầy dạy và mẫu mực thần linh của mọi sự trọn lành, đã giảng dạy cho tất cả và cho mỗi một môn đệ, bất luận thuộc cảnh vực nào, một đời sống thánh thiện mà chính Người vừa là Đấng ban phát vừa là Đấng hoàn tất: "Vậy các con hãy trở nên trọn lành như Cha các con ở trên trời" (Mt 5,48) ². Bởi vậy, Người đã sai Thánh Thần đến với mọi người, để từ bên trong Ngài thôi thúc họ yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn cùng hết sức họ (x. Mc 12,30), và yêu thương nhau như Chúa Kitô yêu thương họ (x. Gio 13,34; 15,12). Được Thiên Chúa kêu gọi và được công chính hóa trong Chúa Giêsu, không phải vì công lao riêng, nhưng vì ý định và ân phúc của Ngài, các môn đệ Chúa Kitô, nhờ lãnh nhận phép Thánh Tẩy, bí tích đức tin, đã thực sự trở nên con cái Thiên Chúa và được thông phần vào bản tính Ngài, và do đó, thực sự đã trở nên thánh. Cho nên với ơn Chúa họ phải luôn gìn giữ và hoàn thành trong đời sống sự thánh thiện mà họ đã lãnh nhận. Họ được Thánh Tông Đồ khuyên sống "xứng đáng như những vị thánh" (Eph 5,3) và mặc lấy "lòng thương xót, nhân hậu, khiêm nhường, tiết độ và nhẫn nại như những người đã được Thiên Chúa chọn lựa, thánh hóa và yêu thương" (Col 3,12), và dùng hoa trái của Thánh Thần để thánh hóa mình (x. Gal 5,22; Rom 6,22). Nhưng vì chúng ta ai cũng có nhiều lầm lỗi (x. Giac 3,2), nên chúng ta luôn cần đến lòng nhân từ của Thiên Chúa và hằng ngày phải cầu nguyện "xin Chúa tha nợ chúng tôi" (Mt 6,12) ³.

Vì thế, mọi người đều thấy rõ ràng tất cả các Kitô hữu, bất cứ theo bậc sống hay địa vị nào, đều được kêu gọi tiến đến sự viên mãn của đời sống Kitô giáo và đến sự trọn lành của Đức Ái ⁴. Ngay trong xã hội trần thế sự thánh thiện này cũng giúp người ta sống nhân đạo hơn. Để đạt được sự trọn lành đó, tín hữu phải xử dụng

những sức lực mà Chúa Kitô đã ban nhiều ít tùy ý Người để trở nên giống Người khi theo vết chân Người, và khi thực hành thánh ý Chúa Cha trong tất cả mọi sự, họ sẽ hết lòng tìm vinh danh Chúa và phục vụ tha nhân. Như thế, sự thánh thiện của Dân Thiên Chúa sẽ sinh hoa trái dồi dào, như lịch sử Giáo Hội đã từng minh chứng rõ ràng qua đời sống của bao vị thánh. ^{52*}

41. Nhiều hình thức thực hành sự thánh thiện duy nhất. Những người được Thánh Thần Thiên Chúa hướng dẫn, nghe theo tiếng gọi của Chúa Cha, thờ phượng Ngài trong tinh thần và chân lý, noi gương Chúa Kitô nghèo khó, khiêm nhường và vác thập giá để xứng đáng dự phần vào vinh quang của Người; tất cả những người ấy đều theo đuổi cùng một sự thánh thiện tuy lối sống và nhiệm vụ của họ có khác nhau, cho nên mỗi người, tùy theo ân sủng và nhiệm vụ mình, phải nhất quyết tiến bước bằng con đường đức tin sống động, đức tin khơi động đức cậy và hoạt động nhờ đức ái.

Các chủ chăn lo cho đoàn chiên Chúa Kitô phải là những người đầu tiên chu toàn thừa tác vụ mình cách thánh thiện và hăng say, khiêm tốn và can đảm, noi gương vị Linh Mục thượng phẩm và vĩnh cửu, vị Chủ Chăn và Giám Mục chăm sóc linh hồn chúng ta: làm như thế, các ngài sẽ tìm thấy nơi thừa tác vụ mình một phương thể tuyệt diệu để thánh hóa. Được chọn để lãnh nhận trọn vẹn chức linh mục, các ngài hưởng nhờ ơn bí tích để thi hành nhiệm vụ bác ái cao cả của vị chủ chăn ⁵, trong lời cầu nguyện, bằng việc hy sinh, giảng dạy và bằng mọi hình thức chăm sóc và phục vụ khác thuộc bốn phận của Giám Mục; các ngài đừng ngại hy sinh mạng sống vì con chiên và trở nên mẫu mực cho đoàn chiên (x. 1P 5,3); sau cùng, các ngài làm cho Giáo Hội ngày càng thánh thiện hơn bằng gương lành của các ngài.

Các linh mục kết thành vòng hoa thiêng liêng của hàng Giám Mục ⁶ và thông phần vào ân sủng thuộc chức vụ Giám Mục, nhờ Chúa Kitô, Đấng Trung Gian vĩnh cửu duy nhất; cũng như hàng Giám Mục, các linh mục phải gia tăng tình yêu Thiên Chúa và tha nhân bằng việc thi hành nhiệm vụ hàng ngày; các ngài phải gìn giữ mỗi dây liên lạc giữa hàng linh mục, phải được dư đầy của cái thiêng liêng, phải là những chứng nhân sống động của Thiên Chúa trước mặt mọi người ⁷, và thi đua với những vị linh mục mà qua các thế hệ, đã để lại những chứng tá thánh thiện sáng ngời trong những việc phục vụ thường khiêm tốn và kín đáo. Các vị linh mục ấy được ca tụng trong Giáo Hội Chúa. Linh mục có bốn phận dâng kinh nguyện và lễ vật cho dân ngài và toàn thể Dân Thiên Chúa, các ngài phải ý thức điều các ngài làm và sống xứng đáng hợp với những điều các ngài cử hành ⁸. Các linh mục phải vượt qua những lo lắng tông đồ, những nguy hiểm và thử thách mà không để chúng trở thành những chướng ngại, hầu tiến xa hơn trên đường thánh thiện nhờ biết nuôi dưỡng và củng cố hoạt động của mình bằng việc chiêm niệm dồi dào. Như thế, các ngài sẽ mang lại niềm hoan hỷ cho toàn thể Giáo Hội Chúa. Tất cả các linh mục, nhất là những vị đặc biệt thụ phong để thành linh mục giáo phận, hãy nhớ rằng việc trung thành kết hợp và quảng đại cộng tác với Giám Mục là phương tiện rất tốt để thánh hóa chính mình.

Dự phần cách đặc biệt vào sứ mệnh và ân sủng của chức linh mục thượng phẩm, còn có những thừa tác viên ở bậc thấp hơn, trước hết là những vị Phó Tế; các Phó Tế khi phục vụ các nhiệm tích của Chúa Kitô và Giáo Hội ⁹, phải giữ mình tinh sạch khỏi mọi vết xấu, làm đẹp lòng Thiên Chúa và mưu cầu lợi ích cho nhân loại (x. 1Tm 3,8-10 và 12-13). Những giáo sĩ được Chúa kêu gọi để thuộc riêng về Chúa, và đang sửa soạn để lãnh nhận nhiệm vụ thừa tác viên, dưới sự coi sóc của vị chủ chăn, các vị ấy phải để lòng trí xứng hợp với ơn gọi hết sức cao cả của mình bằng cách cầu nguyện liên lỉ, yêu thương nhiệt thành, chỉ tưởng đến những điều chân thật, chính đáng và lành thánh, và chu toàn mọi sự để làm vinh danh Thiên

Chúa. Thêm vào số người đó, còn có những giáo dân được Thiên Chúa chọn; họ được Giám Mục gọi để dẫn thân trọn vẹn vào việc tông đồ, và họ làm việc rất hữu hiệu trong cánh đồng của Chúa ¹⁰.

Còn bậc vợ chồng và cha mẹ Kitô giáo, khi theo đuổi lối sống riêng của mình, nhờ ơn Chúa, họ phải suốt đời nâng đỡ và trung thành yêu thương nhau; đối với con cái mà trong yêu thương họ đã nhận từ Thiên Chúa, họ phải làm cho chúng hấp thụ những học thuyết Kitô giáo và những nhân đức của Phúc Âm. Nhờ đó họ nêu gương cho mọi người về mặt tình thương bền vững và quảng đại, xây dựng bác ái huynh đệ, làm chứng và cộng tác vào việc sinh sản của Giáo Hội, Mẹ chúng ta, trở nên dấu chỉ và thông phần vào tình yêu Chúa Kitô đối với Hiền Thê Người: bởi yêu thương, Người đã hiến mạng sống vì Hiền Thê ¹¹. Dưới một hình thức khác, bậc quả phụ và độc thân cũng nêu lên một gương tương tự: họ có thể góp phần không ít vào sự thánh thiện và hoạt động của Giáo Hội. Còn những người thường làm lưng vất vả, công việc của con người phải là phương thế để đào tạo chính mình, trợ giúp đồng loại, thăng tiến toàn thể xã hội và tạo vật; và sau cùng, hân hoan trong niềm hy vọng và kiên nhẫn chịu đựng lẫn nhau, với đức ái sống động, họ phải noi gương Chúa Kitô, Đấng đã làm việc tay chân và không ngừng cùng với Chúa Cha đem ơn cứu độ cho mọi người; và nhờ công ăn việc làm, họ phải tiến xa hơn trên đường thánh thiện, một sự thánh thiện còn có tính cách tông đồ.

Ước gì những người chịu đau khổ vì nghèo đói, tật nguyền, đau yếu và những thử thách khác, hay bị bách hại vì sự công chính cũng biết kết hợp cách đặc biệt với Chúa Kitô, Đấng đã chịu đau khổ để cứu chuộc thế giới, vì trong Phúc Âm Chúa đã tuyên bố họ là người có phúc, và vì "Thiên Chúa của mọi ân phúc, Đấng đã gọi chúng ta đến sự vinh hiển muôn đời trong Chúa Giêsu Kitô, sau khi chúng ta chịu đau khổ trong một thời gian ngắn, chính Người sẽ làm cho chúng ta hoàn hảo, vững chắc và mạnh mẽ" (1P 5,10).

Vì thế, trong và nhờ những trạng huống, chức nghiệp hay hoàn cảnh của cuộc sống, tất cả mọi Kitô hữu ngày càng được thánh thiện hơn, nếu họ biết tin tưởng lãnh nhận tất cả mọi sự từ tay Cha trên Trời và biết cộng tác với thánh ý Thiên Chúa bằng cách tỏ lộ cho mọi người biết tình yêu Thiên Chúa đối với thế giới trong chính việc họ phục vụ trần thế. ^{53*}

42. Đường lối và phương tiện nên thánh. "Thiên Chúa là tình yêu, ai sống trong tình yêu là sống trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa sống trong người ấy" (1Gio 4,16), Thiên Chúa đã đổ tràn đức ái Ngài trong tâm hồn chúng ta, nhờ Chúa Thánh Thần Ngài đã ban cho chúng ta (x. Rm 5,5); cho nên ơn huệ thứ nhất và cần thiết nhất là bác ái. Đức ái làm cho chúng ta yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu mến tha nhân vì Ngài. Nhưng để đức ái, tựa hạt giống tốt, lớn lên trong tâm hồn và kết sinh hoa trái, mỗi một tín hữu phải sẵn lòng lo lắng nghe Lời Chúa, và với ơn Ngài thực hành thánh ý Ngài; phải năng lãnh nhận các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, năng tham dự vào các nghi lễ phụng vụ, chuyên cần cầu nguyện, từ bỏ mình, nhiệt thành phục vụ anh em và chuyên cần luyện tập các nhân đức. Thực thể, đức ái là mối dây liên kết của sự trọn lành, là sự viên mãn của lề luật (x. Col 3,14; Rm 13,10), nên đức ái chi phối mọi phương thế nên thánh, làm cho chúng hình thành và đạt được cùng đích ¹². Vì thế, đức ái đối với Thiên Chúa và tha nhân là dấu chỉ người môn đệ chân chính của Chúa Kitô.

Vì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, đã tỏ tình yêu của Người bằng cách hy sinh mạng sống vì chúng ta, nên không ai có tình yêu cao cả hơn người hy sinh mạng sống vì Chúa và vì anh em (x. 1Gio 3,16; Gio 15,13). Một số Kitô hữu ngay từ thời sơ khai đã được gọi và sẽ còn được gọi mãi để làm chứng tình yêu ấy cách hùng hồn trước mặt mọi người, nhất là trước mặt những kẻ bách hại mình. Khi tử đạo,

người môn đệ đồng hóa với Thầy mình, Đấng đã tình nguyện chấp nhận cái chết để cứu độ thế giới, và người môn đệ nên giống Người trong việc đổ máu; Giáo Hội coi việc tử đạo đó như một ân huệ lớn lao và một bằng chứng cao cả về đức ái. Mặc dầu chỉ một số ít được phúc tử đạo, nhưng tất cả mọi người phải sẵn sàng tuyên xưng Chúa Kitô trước mặt mọi người, và bước theo Người trên đường thập giá giữa những cuộc bách hại không hề thiếu vắng trong Giáo Hội.

Sự thánh thiện của Giáo Hội cũng được đặc biệt khích lệ bởi nhiều lời khuyên Chúa đã đề ra trong Phúc Âm cho môn đệ noi theo¹³. Trong những lời khuyên ấy, trước hết phải kể ân huệ cao quý mà Chúa Cha ban cho một số người (x. Mt 19,11; 1Cor 7,7), để họ tận hiến trọn tình yêu không chia xẻ cho một mình Chúa cách dễ dàng hơn, trong bậc đồng trinh hay độc thân (x. 1Cor 7,32-34)¹⁴. Sự tiết dục hoàn toàn vì Nước Trời luôn được Giáo Hội đặc biệt quý trọng và coi như dấu chỉ và động lực của đức ái, và như nguồn mạch đặc biệt sinh nhiều ơn ích thiêng liêng trong thế giới.

Giáo Hội cũng nhớ lời khuyên nhủ của Thánh Tông Đồ thúc giục các tín hữu sống bác ái và khuyên họ phải có tâm tình như Chúa Giêsu Kitô "Đấng tự diệt mình, nhận lấy hình hài tôi tớ..., và vâng lời cho đến chết" (Ph 2,7-8), và vì chúng ta, "Người đã trở nên nghèo nàn, tuy Người vốn giàu sang" (2Cor 8,9). Việc noi theo và làm chứng đức ái cùng sự khiêm hạ của Chúa Kitô cần được các môn đệ thực hiện không ngừng; nên Giáo Hội là Mẹ chúng ta vui mừng khi thấy trong lòng mình có nhiều con cái nam nữ muốn theo sát gương Đấng Cứu Thế và tỏ lộ rõ ràng hơn sự tự diệt của Người. Họ chấp nhận nghèo khó trong tự do của con cái Thiên Chúa và từ bỏ ý riêng: hơn cả mức đòi buộc của giới luật, họ tự nguyện từng phục một con người, từng phục vì Chúa, trong những gì liên hệ tới sự trọn lành, hầu nên giống Chúa Kitô vâng lời cách hoàn toàn hơn¹⁵.

Vì thế, mọi Kitô hữu đều được kêu mời và có bốn phận nên thánh và nên trọn lành theo bậc sống mình. Bởi vậy, tất cả hãy lưu ý điều khiển tâm tình mình cho đúng đắn, để việc xử dụng của cải trần gian và lòng quyến luyến sự giàu sang nghịch với tinh thần khó nghèo của Phúc Âm, không cản trở họ theo đuổi đức ái trọn hảo, như lời Thánh Tông Đồ cảnh giác: ai xử dụng thế gian này, xin chớ dừng lại đó, vì cuộc diện đời này sẽ qua đi (x. 1Cor 7,31, bản Hy Lạp)¹⁶. 54*

Chú Thích:

50* Trong lược đồ trình lên Công Đồng khi khai mạc kỳ họp thứ hai, cả hai chương V và VI như chúng ta thấy hiện nay đều nằm chung trong một chương. Sự phân chia hai chương đó đặt ra hai câu hỏi:

1) Soạn một chương đặc biệt nói về tu sĩ phải chăng không thích hợp: (x. cuộc tranh luận trong chương kế tiếp).

2) Phải chăng tốt hơn là sắp đặt chương V này của lược đồ vào trong các chương I và II? Bởi vì việc nên thánh gắn liền với đời sống và mẫu nhiệm Giáo Hội nên không thể bàn riêng được. Như vậy đáng lẽ Hiến Chế được kết cấu cân xứng và mạch lạc hơn: sau những chương đề cập đến mẫu nhiệm Giáo Hội và Dân Thiên Chúa (bao gồm cả khía cạnh thánh thiện và cánh chung) là những chương nói về các bậc sống khác nhau trong Giáo Hội: giáo phẩm, giáo dân cách tổng quát, tu sĩ và những người có gia đình. Kết thúc là chương về Đức Mẹ. Việc sắp xếp như vậy không thực hiện được vì thiếu thời giờ.

Chương V được kết cấu như sau: Công Đồng xác định sự thánh thiện bản thể và luân lý của Giáo Hội (số 39), rồi kêu gọi mọi phần tử trong Giáo Hội phải nên thánh

và hướng về sự nên thánh (số 40). Phải nên thánh thực sự trong bất cứ địa vị, điều kiện hay nghề nghiệp nào (số 41) bởi vì mọi phần tử trong Giáo Hội đều có những phương tiện tự nhiên và siêu nhiên giúp cho họ không những nên thánh mà còn có được sự hoàn hảo trong bậc sống riêng của mình (số 42).

1 Sách lễ Roma, Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời. Xem Lc 1,35; Mc 1,24; Lc 4,34; Gio 6,69 (ho hagios tou Theou); CvTđ 3,14; 4,27 và 30; Dth 7,26; 1Gio 2,20; Kh 3,7.

51* Số 39: Nhập đề.

Điều quả quyết chủ yếu của số này là: Giáo Hội thánh thiện. Những ý tưởng khác trong số này đều phụ thuộc vào điều quả quyết chủ yếu đó. Giáo Hội thánh thiện vì tham dự vào sự thánh thiện của Chúa Giêsu Kitô. Do đó, mới có lời kêu gọi nên thánh trong trật tự luân lý, vì trong trật tự đó mà Giáo Hội phải thực hiện sự thánh thiện bản thể Chúa Kitô ban cho. Sự thánh thiện này biểu lộ trong những hoa trái ân sủng nơi mỗi người, dưới nhiều hình thức, và đặc biệt trong việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm với tính cách riêng hoặc chung. Tóm lại, số này nhấn mạnh đến khía cạnh bản thể và luân lý của sự thánh thiện mà Thiên Chúa ban cho Giáo Hội qua Chúa Kitô và trong Chúa Thánh Thần; và chỉ mới trình bày nền tảng theo lời Thánh Phaolô: "Vì Thiên Chúa muốn anh em được thánh hóa".

2 Xem Origenê, Comm. Rom. 7,7 : PG 14, 1122B Macariô Già, De oratione, 11 : PG 34, 861 AB. T. Tôma, Summa Theol. II-II, q. 184, a. 3.

3 Xem T. Augustinô, Retract. II, 18 : PL 32, 637t. Piô XII, Tđ. Mystici Corporis, 29-6-1943 : AAS 35 (1943), trg 225.

4 Xem Piô XI, Tđ. Rerum omnium, 26-1-1923 : AAS 15 (1923), trg 50 và 59-60. n.t. Tđ. Casti connubii, 31-12-1930 : AAS 22 (1930), trg 548. Piô XII, Tông hiến Provida Mater, 2-2-1947: AAS 39 (1947), trg 117. Diễn từ Annus sacer, 8-12-1950: AAS 43 (1951), trg 27-28. Diễn từ Nel darvi, 1-7-1956 : AAS 48 (1956), trg 574t.

52* Số 40: Mọi người đều được kêu gọi nên thánh.

Số này xét đến sự thánh thiện của mỗi Kitô hữu nằm trong văn mạch về sự thánh thiện của Giáo Hội. Công Đồng đưa ra những yếu tố gắn liền với lời kêu gọi mỗi người nên thánh. Đoạn nhất bày tỏ sự thánh thiện của mỗi Kitô hữu, và vì Kitô hữu được công chính hóa nhờ đức tin và phép Thánh Tẩy, tự bản thể và căn nguyên họ trở nên thánh thiện trong chân lý, nên họ có nhiệm vụ phải sống xứng hợp với điều ấy. Nền tảng thánh thiện vẫn tồn tại sau khi phạm tội. Đề cập đến tội lỗi là để tránh một hình thức duy tâm nguy hại và để có thể lưu ý đến thực tại. Đoạn hai kêu gọi mọi người nên thánh hoàn toàn. Đây là phần kết luận cho cả số, rút ra từ nền tảng đã đặt định: Kitô hữu không chỉ nên thánh mà thôi, nhưng còn phải thực hiện sự thánh thiện trong đời sống cụ thể. Kitô hữu được kêu gọi làm việc đó.

5 Xem Tôma, Summa Theol. II-II, q. 184, a. 5 và 6; De Perfect. Vitae spir., ch. 18. Origenê, In Is. bài giảng 6,1 : PG 13, 239.

6 Xem T. Inhaxiô Tử đạo, Magn. 13,1 : x.b. Funk I, trg 241.

7 Xem T. Piô X, huấn từ Haerent animo, 4-8-1908: AAS 41 (1908), trg 560t. Giáo luật kh. 124. Piô XI, Tđ. Ad Catholici sacerdoti I, 20-12-1935 : AAS 28 (1936), trg 22.

8 Xem Pontificale Romanum, lễ truyền chức linh mục, lời huấn từ đầu.

9 Xem T. Inhaxiô Tử đạo, Trall. 2,3 : x.b. Funk I, trg 244.

10 Xem Piô XII, diễn từ Sous la maternelle protection, 9-12-1957 : AAS 50 (1958), trg 26.

11 Xem Piô XI, Tđ. Casti connubi I, 31-12-1930: AAS 22 (1930), trg 548. T. Gioan Kim Khẩu, In Ephes. Bài giảng 20,2 : PG 62,136 tt.

53* Số 41: Thực hành sự thánh thiện.

Động lực trong đời sống Kitô giáo hướng dẫn mọi tín hữu đến đức ái hoàn hảo. Việc đó được thực hành theo nhiều mức độ, cũng như tùy theo các hồng ân và trạng huống khác nhau, hoặc trên bình diện đời sống Kitô giáo nói chung, hoặc mỗi bậc sống nói riêng. Theo văn mạch chúng ta thấy rằng nếu sự thánh thiện chỉ là một xét theo bản thể của nó, nó lại có nhiều cấp độ, vì sự tự do cộng tác vào ân sủng khác nhau, vì các bậc sống khác nhau và cuối cùng vì ân sủng được trao ban theo nhiều cách thức và mỗi người có hồng ân riêng biệt của mình.

Phần còn lại là một lời khuyên nhủ đặc biệt, có tính cách mục vụ, nhằm gởi đến những hạng người và những bậc sống khác nhau trong Giáo Hội (giám mục, linh mục, giáo sĩ, giáo dân, vợ chồng, công nhân, người chuyên nghiệp nói chung), để họ sống và có thể thăng tiến trên đường thánh thiện, phù hợp với địa vị và điều kiện riêng của họ. Như vậy là đi từ lời kêu gọi nên thánh tới nhiệm vụ phải tự thánh hóa trong địa vị và điều kiện riêng của mình. Và đó là nhiệm vụ của mỗi người.

12 Xem T. Augustinô, Enchir. 121, 32 : PL 40, 288. T. Tôma, Summa Theol. II-II, q. 184, a.1. Piô XII, huấn từ Menti nostrae, 23-9-1950 : AAS 42 (1950), trg 660.

13 Về các lời khuyên nói chung, xem Origenê, Comm. Rom. X,14: PG 14, 1275B. T. Augustinô, De S. Virginitate, 15,15 : PL 40,403. T. Tôma, Summa Theol. I-II, q. 100, a.2, C đoạn cuối; II-II, q. 44, a. 4,3.

14 Về sự cao vời của đức khiết tịnh thánh hiến, xem Tertullianô, Exhort. Cast. 10 : PL 2,925C. T. Cyprianô, Hab. Virg. 3 và 22 : PL 4,443B và 461At. T. Athanasiô (?), De Virg. PG 28,252tt. T. Gioan Kim Khẩu, De Virg. : PG 48,533tt.

15 Về sự khó nghèo, xem Mt 5,3 và 19,21; Mc 10,21; Lc 18,22; gương vâng lời của Chúa Kitô trong Gio 4,34 và 6,38; Ph 2,8-10; Dth 10,5-7. Các Giáo Phụ và các Đấng sáng lập dòng thường đề cập rất nhiều đến các nhân đức này.

16 Về sự thực hành công hiệu những lời khuyên mà không bắt buộc tất cả mọi người, xem T. Gioan Kim Khẩu, In Mt. bài giảng 7,7 : PG 57,81t. T. Ambrosiô, De Viduis, 4, 23 : PL 16, 241t.

54* Số 42 : Những phương tiện thánh hóa.

Số này trình bày động lực làm cho Kitô hữu thăng tiến trên đường thánh thiện: đó là đức ái. Cơ cấu của số này như sau: đức ái là linh hồn của mọi hành động thánh thiện (42a), biểu lộ bằng hành động cao cả là tử đạo (42b), trong các lời khuyên Phúc Âm, đặc biệt trong sự khiết tịnh vẹn toàn (42c), trong sự khiêm hạ, tuân phục và khó nghèo (42d). Chính nhờ đức ái mà chúng ta tránh được nguy hiểm (42e). Đức ái là con đường chính yếu và cần thiết để nên thánh. Công Đồng nhấn mạnh tới tính cách thiên phú của nhân đức này như là hồng ân Chúa ban và tới khía cạnh giới luật đòi người ta phải yêu mến Thiên Chúa và tha nhân nhờ thực hành các nhân đức khác. Công Đồng còn đề cập đến các bí tích, lời kinh nguyện, sự quên mình, sự khổ hạnh và việc phục vụ huynh đệ. Như thế đức ái là mầm mống các nhân đức khác. Từ những điều đã trình bày chúng ta có thể kết luận là đức ái đòi phải thi hành mọi giới luật Thiên Chúa (x. 1Gio 5,3; Gio 14,21; 2Gio 6). Bậc sống riêng nào của mỗi người cũng có thể thực hành những lời khuyên Phúc Âm. Như vậy là tránh được thiên kiến cho rằng các tu sĩ chiếm độc quyền việc nên thánh. Số 42 làm sáng tỏ động lực này của đức ái qua sự thực hành trong mỗi tình trạng cụ thể.

VỀ MỤC LỤC

CHÚA GIÊSU SỬA SOẠN NHÂN CHỨNG

CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN C

Is 66:10-14c; Cv 66; Gl 6:14-18; Lc 10:1-12, 17-20 / 10:1-9

Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Chủ đề “Bình An” được nói tới trong tất cả các bài đọc hôm nay, nhưng đặc biệt bài đọc sách Isaiah (66:10-14c) và Tin Mừng Luca (10:1-12, 17-20) có một liên đới với nhau rõ ràng nhất. Isaiah chúc mừng sự trở về của dân Israel đã được mong đợi từ lâu sau cuộc lưu đầy dài hạn và mừng tượng một trở về khải hoàn ở Jerusalem, Thị Trấn Thánh và là Mẹ của các thị trấn.

Cũng chắc chắn có sự song hành và cả đối nghịch trong bài Tin Mừng hôm nay. Cả bài đọc Isaiah và Tin Mừng Luca đều nói về nỗi vui mừng của dân Israel trở về Jerusalem sau cuộc lưu đầy và của các môn đệ sau một sứ mạng thành công. Trong Tin Mừng Luca, Chúa Giesu, cũng như dân Israel, đều làm cuộc hành trình trở về Jerusalem, lúc đầu Chúa được dân chúng đón tiếp, tung hô nồng nhiệt, nhưng rồi sau đó lại bị từ chối. Chính tại thị trấn thánh Jerusalem này, Chúa Giesu sẽ khánh thành tân vương quốc của Thiên Chúa bằng cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa trên thập giá.

SỨ MẠNG CỦA BẢY MƯƠI HAI VỊ THEO CHÚA

Chỉ trong Tin Mừng Luca mới có hai giai đoạn chúa Giesu sai những người theo Chúa đi thi hành sứ mạng: Giai đoạn đầu (Lc 10:1-6) Luca dựa vào Marco (Mc 6:6b-13) kể lại việc chúa sai 12 tông đồ ra đi làm nhiệm vụ. Rồi, khi thuật lại câu chuyện, Luca (10:1-12) lại dựa vào “Q” [\[1\]](#) và trở thành 72 người đi làm công tác truyền giáo. Giai đoạn này tiếp tục chủ đề chúa Giesu sửa soạn nhân chứng cho Chúa và cho sứ vụ của Chúa. Những nhân chứng này không phải

chỉ có 12 vị tông đồ tiên khởi mà là 72 vị là những người có thể đại diện cho sứ mạng Kito giáo vào ngày đó của Luca. Những chỉ dẫn đưa ra cho 12 tông đồ và 72 vị thì giống nhau. Những điều dặn dò 72 vị trong Luca 10:4 cũng được nói cho 12 vị trong Luca 22:35.

Chúa Giesu dặn mọi người khi đi thi hành sứ vụ đừng mang theo tiền bạc, đừng chào hỏi ai dọc đường (Lc 10:4) là Chúa có ý nhấn mạnh đến sự cấp bách của sứ mạng và điều kiện đòi hỏi của người truyền giáo là tâm trí phải thanh thoát, không vướng bận bất cứ điều gì ngoài việc chú tâm chu toàn bổn phận Chúa trao. Vướng bận tiền bạc, của cải vật chất, tình cảm cá nhân cần phải tránh vì nó làm nhao lảng bổn phận của người tông đồ theo Chúa.

RAO GIẢNG TIN MỪNG VÀ CHỮA LÀNH BỆNH

Luca liên đới việc rao giảng Tin Mừng và chữa lành bệnh được Chúa Giesu ủy thác cho 12 tông đồ. Chúa kêu gọi các tông đồ và sai các ông đi làm công tác mục vụ chữa lành bệnh thể xác và tinh thần cho từng cá nhân, gia đình và cộng đồng. Chúa Giesu cũng sai 72 người là những vị tiền nhiệm của chúng ta với lời dặn: *“Vào bất cứ thành nào mà được người ta tiếp đón thì cứ ăn những gì người ta dọn cho mình, hãy chữa những người đau yếu và nói với họ ‘Vương quốc Thiên Chúa đã đến gần các ông’.”*

Khi gửi 72 vị đi, chúa Giesu quả quyết qua các môn đệ và những người tin và theo Chúa là bằng an của Chúa và tin lành *“Vương quốc Thiên Chúa đang đến gần họ”* cũng sẽ được công bố cho toàn thế giới. Khi họ trở về trong hân hoan, dù có lúc bị thiên hạ từ chối, chúa Giesu cũng vui mừng vì sự thành công của họ đã nhân danh Chúa khuất phục được ma quỷ. Sứ điệp không bao giờ ngừng, không bao giờ bị bỏ dở. Tuy nhiên lời kêu gọi thống hối cũng là một phần của lời tuyên bố về vương quốc Thiên Chúa sẽ mang đến phán xét nặng nề cho những ai được nghe lời đó mà từ chối. Khi vương quốc Thiên Chúa được từ từ thiết lập thì ác quỷ dưới mọi hình thức sẽ bị đánh tan và sự thống trị của satan trên loài người cũng sẽ kết thúc.

TUYÊN BỐ LỜI CHỮA LÀNH BỆNH

Đối với Chúa Giesu, chữa lành bệnh không chỉ là chữa bệnh thể xác mà còn chữa lành cả bệnh tâm hồn. Nó không chỉ làm cho thân xác con người được khỏe mạnh hơn mà còn toàn thể tâm hồn, tội lỗi được tha thứ và thế giới được chữa lành. Chính sự tuyên bố về Lời có nghĩa là chữa lành và nó không thể tách rời khỏi nỗi ưu tư về những người anh em huynh đệ láng giềng. Khi chúng ta chia sẻ bữa ăn với người xa lạ, như 72 vị tông đồ tiền nhiệm của chúng ta đã làm, là chúng ta đã thiết lập tình liên đới với tha nhân, mối ưu tư của chúng ta về sức khỏe và hạnh phúc của mọi người sẽ trở nên sâu xa thấm thiết hơn. Khi chúng ta từ bỏ lợi ích cá nhân của mình và chú ý đến những nhu cầu chữa lành của tha nhân là chúng ta tái tạo giao ước của Chúa nơi những người đã từ chối cơ hội chữa lành bệnh.

Chữa lành luôn luôn bao hàm ý nghĩa ưu tư đặc biệt và tiếp tục hoạt động của Giáo Hội. Sự liên đới giữa hòa giải, chữa lành và cứu chuộc là những đề tài thường được lặp đi lặp lại trong Luca. Chúa Giesu đã kêu gọi những người theo Chúa phải thống hối và cải đổi tận gốc rễ những thái độ và cách sống cũ thành nếp sống mới về tình liên đới và thái độ tốt lành thánh đức.

VUI MỪNG TRONG CHÚA THÁNH LINH

Luận giải về bài Phúc Âm hôm nay, Đức Gioan Phaolo II, trong tông thư 1986 *Dominum et Vivificantem* (Về Chúa Thánh Linh trong đời sống của Giáo Hội và Thế Giới) đã viết ở đoạn #20: *“Vậy thánh sử Luca là người đã trình bày chúa Giesu như ‘tổng thể Chúa Thánh Linh’ và ‘được Chúa Thánh Linh dẫn ...vào hoang địa’ đã nói với chúng ta là, sau khi 72 môn đệ làm xong công tác Thấy mình trao phó trở về, trong lúc các ông vui mừng kể lại những thành tích của công việc mình làm, thì đồng thời Chúa Giesu cũng hân hoan vui mừng trong Chúa Thánh*

Linh và nói: “Thưa Cha là Thiên Chúa trên trời dưới đất, con cảm ơn Cha, Cha đã che dấu những việc này với những người khôn ngoan hiểu biết, nhưng lại biểu lộ cho những trẻ thơ nhỏ bé. Thưa Cha, đó quả là vì ơn ý chí của Cha.” Chúa Giesu vui mừng tình cha con của Thiên Chúa. Người vui mừng vì đã khám phá ra được tình cha con này. Sau cùng, Người vui mừng vì tình cha con của Thiên Chúa đã đổ tràn đầy trên những kẻ ‘nhỏ bé’. Thánh sử đã diễn tả tất cả những điều này như là ‘niềm vui mừng trong Chúa Thánh Linh.’”

TIẾP TỤC SUY NIỆM VỀ ĐẤT THÁNH

Sau công đồng Nicea năm 325, Palestine bắt đầu phát triển với những thánh đường của Constantine, đặc biệt ở ba địa danh rất đáng kính là Nhà Mồ Thánh và đồi Calvary / Núi Sọ ở Jerusalem, địa danh truyền thống, nơi Chúa Giesu từng giảng thuyết ở đồi Olives (còn gọi là Vương Cung Thánh Đường Eleona) và Hang Đá nơi Chúa Giáng Sinh ở Bethlehem. Một số công trình này đã được trùng tu sửa chữa bởi chính từ mẫu Helena.

Đối với những người hành hương về Palestine vào thế kỷ IV, những địa danh này đã là những trung tâm được họ ưa thích nhất. Những thánh địa này đã trở nên quá phổ thông và được mọi người ưa thích đến độ Jerusalem, nhất là đồi Golgotha, một trong những thánh địa truyền thống Kitô giáo, đã trở thành trung tâm của thế giới. Điều này thấy rõ ràng trên nhiều bản đồ cổ xưa về Đất Thánh từ thời kỳ đó. Năm 333, một Kitô hữu đã thực hiện một cuộc hành hương từ Bordeaux đi Jerusalem bằng đường bộ. Để nhớ lại, và có lẽ vì lợi ích cho những người hành hương trong tương lai nhiều hơn, ông ta đã thu thập mọi chi tiết về những trạm dừng chân và chiều dài đường đi và đường về rồi ghi lại trong một tập tài liệu quan trọng của ông ta gọi là Lộ Trình Hành Hương Bordeaux.

BÊN TRONG THỊ TRẤN JERUSALEM

Thánh Cyril, giám mục Jerusalem (349-384 A.D.) đã được một đặc ân độc đáo là đứng đầu hội thánh ở Jerusalem ngay sau khi hoàn thành tòa nhà mới đã được khởi công xây cất từ thời Constantine. Địa vị của Cyril lúc đó đã là một thèm muốn / ước mơ của tất cả các giám mục, mục tử, linh mục, hội đồng hàng xứ, hội đồng tài chánh, thừa tác viên mục vụ. Hãy thử tưởng tượng cảm giác bạn sẽ thế nào khi bước vào một tòa nhà rộng lớn, đẹp để huy hoàng tráng lệ tuyệt vời vừa mới xây xong mà không có vốn cũng không phải vận động xin tiền! Cyril đã giảng một bài tuyệt hảo ngay tại nơi Chúa Kitô chịu chết và sống lại. Ngài nói về Calvary: “*Những người khác chỉ nghe nói, nhưng chúng ta vừa nhìn thấy lại sờ vào được nữa.*” Cyril viết: “*Ở đây, trong thị trấn Jerusalem này, Thần Linh Chúa đã đổ tràn đầy ơn xuống cho giáo hội; ở đây, Chúa Kitô đã bị đóng đinh trên thập giá; ở đây, quý vị thấy biết bao nhiêu là nhân chứng hiện hiện ngay trước mặt quý vị, địa danh nơi Chúa phục sinh và ngọn đồi Olives về hướng Đông nơi Chúa lên trời.*”

Trong nhật ký, bà Egeria (Etheria), một phụ nữ giàu có người Ý đã ghi lại những diễn biến cuộc hành hương của bà đi về Đất Thánh khoảng giữa những năm 381-384. Lộ trình hành hương gồm có Sinai, Ai Cập, thung lũng Jordan và xuyên suốt cả vùng Jordan. Chúng ta đọc thấy không chỉ những cảm tưởng sống động bà ta ghi lại về những địa danh kinh thánh còn nguyên vẹn, mà cả những quan sát sống động của bà về những nghi thức phụng vụ được thi hành ở các đền thánh. Bà đã tả rất chi tiết những buổi lễ Chúa Nhật và ngày thường qua suốt cả năm phụng vụ, đặc biệt bà chú trọng đến những lời kinh trong Tuần Thánh mà chính bà đã tham dự tại Jerusalem. Qua bản lộ trình hành hương của bà, chúng ta cũng được biết bà đã tận hưởng các cuộc tiếp đãi rất nồng hậu và thân ái của những Kitô hữu địa phương. Họ giúp bà tất cả mọi nhu cầu cần thiết cho một người hành hương, chỉ cho biết những chỗ có liên hệ đến kinh thánh, hướng dẫn những cử chỉ thờ lạy thích hợp ở từng nơi, đi theo bà, tiếp đãi, giúp đỡ và cố vấn bà những điều cần thiết. Những kinh nghiệm tích cực của bà Egeria có thể là những kinh nghiệm rất quý được chia sẻ bởi đa số những người hành hương vào cuối thế kỷ IV

và của những người hành hương thời nay đã có may mắn được tiếp xúc với người dân địa phương nơi Đất Thánh.

NHỮNG NGƯỜI MUỐN ĐỊNH CƯ TẠI ĐẤT THÁNH

Chúng ta cũng nhận thấy có một cử chỉ thực hành đạo đức liên quan đến những cuộc hành hương nơi Đất Thánh. Một số khách hành hương đã quyết định đi về Đất Kinh Thánh để sống, hoặc trong thời gian lưu lại đó đã đổi ý nhất định ở lại. Đây là trường hợp thánh Jerome và những người bạn gái của ông. Sau khi đã đến Palestine vào năm 386, ông đã thiết lập một cộng đồng tại Bethlehem. Jerome đã kêu lên trong bài viết của ông: *“Ở đây, Người đã được bọc trong tấm vải thô; ở đây, những kẻ chăn chiên đã được nhìn thấy Người; ở đây, Người đã được tỏ lộ ra qua các vì sao; ở đây, Người đã được ba vua thờ lạy.”* Jerome sau này đã viết cho Paula, bạn ông ở Rome, thúc dục bà hãy về Đất Thánh mà sống. Thánh nhân viết: *“Tất cả màu nhiệm niềm tin của chúng ta đều được sinh ra ở xứ sở này và nơi thị trấn này.”*

Thực không có gì khác ngoài kinh nghiệm Kito giáo có thể khiến thánh nhân thốt ra những lời như vậy. Không cần biết đã bao nhiêu thế kỷ qua đi, không cần biết Kito Giáo đã được lan truyền sâu rộng thế nào, người Kito hữu quả đã kết hợp với Đất Thánh là nơi nảy sinh ra Chúa Kito và Kito Giáo.

Fleming Island, Florida

July 3, 2013

NTC

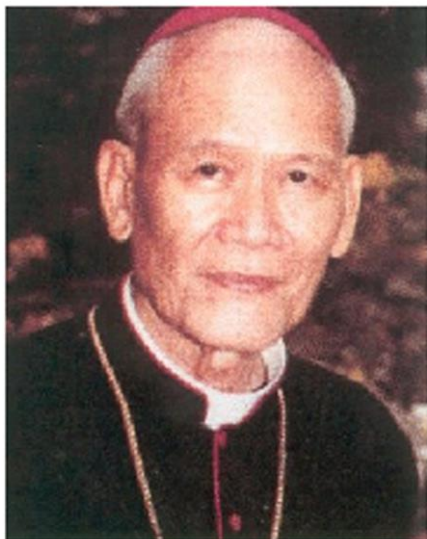
[1] “Q” là tên tập tài liệu gộp nhặt lại những lời được coi là Chúa Giesu nói đã được lưu truyền ở thế kỷ I và được Luca và Mathieu dùng. Giả thuyết Q đầu tiên được khai triển bởi những học giả người Đức như một thành tố của một lý thuyết có 2 nguồn gốc ở thế kỷ XIX, giải thích cho vấn đề của các phúc âm nhất lãm, trong đó Marco là Phúc Âm đầu tiên (và có lẽ là đáng tin cậy nhất khi diễn tả mục vụ của chúa Giesu) và Q là nguồn những lời Chúa nói lúc sơ khởi. Tên Q là từ tiếng Đức Quelle có nghĩa là “nguồn”. Giả thuyết Q cất nghĩa: 1/Đồng ý có rất nhiều giảng huấn của Chúa Giesu thấy trong cả Mathieu lẫn Luca nhưng không thấy trong Marco (do đó đôi khi người ta gọi Q là “truyền thống nước đôi”). 2/Tại sao sự tiếp nối của lời Chúa trong Mathieu phần lớn lại đi theo Luca, và 3/Tại sao Mathieu đặc biệt lại có những lời nói 2 mặt td cùng một lời nói mà một thì lấy từ Marco, một từ Q. Cho đến nay có rất nhiều nghiên cứu về Q, nhưng cất nghĩa thì có vẻ vẫn chưa đồng ý với nhau lắm, nhất là từ cuối thập niên 1960 khi có phong trào phê bình chỉ trích và khám phá ra Phúc Âm của Thomas vào năm 1947.....

VỀ MỤC LỤC

THÁNH LỄ CUỘC ĐỜI

Còn nhớ, cách đây hơn mười hai năm, tại giáo phận Sài Gòn, ngày 30.6.2001, cùng trong một ngày, xảy ra hai biến cố trọng đại: Buổi sáng tại nhà thờ Đức Bà (Chánh Tòa Sài Gòn), Đức Tổng Giám mục Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn (lúc đó Đức Cha chưa thăng chức Hồng y), chủ sự lễ phong chức linh mục cho mười tám thầy thuộc Đại Chủng viện thánh Giuse Sài Gòn.

Buổi chiều, khoảng 17 giờ, Đức Cha Luis Phạm văn Nấm, nguyên Giám mục Phụ tá giáo phận Sài Gòn qua đời tại Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn (sau một thời gian điều trị tại bệnh viện Nguyễn Trãi – Sài Gòn).



Khẩu hiệu Giám Mục:
"Yêu thương không giả dối (1 Ga 3:18)"

Hai sự kiện quan trọng đối nghịch nhau: một là vui mừng, còn một là đau thương, lại xảy ra cùng một ngày, khiến tôi suy nghĩ: Lễ phong chức linh mục là khởi đầu cho cả một đời hiến tế, khai mạc cho cả một thánh lễ dài, không phải lễ dâng trên bàn thờ, nhưng là lễ hiến dâng cuộc đời. Thánh lễ cuộc đời ấy sẽ kết thúc cùng với sự kết thúc cuộc đời của mỗi người trong cái chết.

Đã là thánh lễ cuộc đời, lễ vật Thiên Chúa đòi hỏi không phải là tạo ra thật nhiều của cải vật chất, không phải tìm hư danh, tư lợi. Nhưng thánh lễ cuộc đời là chính cuộc đời của mỗi một người làm lễ vật. Đó là một đời gắn bó với Chúa Kitô, sống Lời Chúa dạy, nỗ lực làm chứng nhân cho Chúa, phục vụ Nước Trời.

Mang những suy nghĩ từ hai sự kiện trọng đại ấy, tôi đọc lại Lời Chúa trong Tin Mừng của ngày Chúa nhật XIV thường niên năm C. Tôi thấy Lời Chúa dạy tôi nhiều ý nghĩa. Chúa nói: *"Thấy sai các con ra đi như chiên con ở giữa sói rừng. Các con đừng mang theo túi tiền, giày dép, bao bị... Đến bất cứ nơi đâu, các con hãy nói thế này: 'Bình an cho nhà này'."*

Với Lời Chúa, chúng ta hãy xác tín rằng, tất cả mọi người, dù là linh mục, tu sĩ hay giáo dân, đều có chung một ơn gọi xuất phát từ Chúa Kitô, đó là được sai đi sống chứng nhân Tin Mừng ở giữa cuộc đời này.

Nhưng Chúa Kitô nói về cuộc sai đi này thật cam go, thật nhiều thử thách như hình ảnh "chiên ở giữa sói". Cuộc ra đi, vào đời làm chứng cho Chúa, làm chứng cho Tin Mừng của Chúa, không phải là những bước chân êm ái, càng không bao giờ là lựa là gấm vóc, nhưng đó là khó khăn, là tê buốt, là chống đối, là bách hại...

Những tưởng đầy những khó khăn giăng mắc như vậy, Chúa sẽ bảo chúng ta mang theo vũ khí, mang theo gậy gộc và tất cả những gì cần thiết để đề phòng.

Nhưng không! Chúa dạy chúng ta làm những điều ngược lại: *"Các con đừng mang theo túi tiền, bao bị, giày dép, và đừng chào hỏi ai dọc đường. Vào nhà nào, trước tiên các con hãy nói: Bình an cho nhà này."*

Hình như Lời Chúa có sự mâu thuẫn? Vì người truyền giáo xem ra không hề có bình an, ngược lại, bị vây bọc bởi những nguy hiểm đến nỗi "như chiên con ở giữa sói rừng", vậy mà lại lên tiếng chúc "bình an cho nhà này".

Như vậy, bình an mà Chúa muốn nói đây là bình an như thế nào? Làm sao lại có thể trao ban bình an, trong khi bản thân chẳng có bình an?

Hóa ra, hành trang để giữ người môn đệ trong đời sống đức tin không phải là tiền của, hay bất cứ thứ vật chất nào, nhưng là "sự bình an", một thứ bình an trong tâm hồn. Đó chính là ơn bình an nội tâm. Đó là ơn bình an của tâm hồn biết tín thác cho Chúa, biết đặt trọn sự sống và cuộc đời mình trong tay Thiên Chúa.

Đó là sự bình an sâu lắng, là tất cả sự chấp nhận vì lòng yêu mến Chúa, vì muốn tháp nhập thập giá đời mình vào thập giá Chúa Kitô.

Đó là bình an, cho dù bên ngoài, nơi thân xác vẫn còn đó rất nhiều đau khổ, rất nhiều thử thách, gian lao...

Đó là thứ bình an nội tâm cần thiết vô cùng cho những tâm hồn thuộc về Chúa Kitô, những tâm hồn muốn làm môn đệ Chúa. Bình an ấy giúp họ ngày đêm miệt mài để "Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến", và Lời của Chúa lan tỏa, dầu có phải chịu cảnh khốn cùng, nguy hiểm như "chiên con ở giữa sói rừng" đi nữa.

Bởi vậy, bình an trong tâm hồn mới có thể giữ vững đức tin, giúp ta mạnh mẽ sống đời sống chứng nhân Tin Mừng. Vì nếu lòng mà thiếu vắng ơn bình an, ta không thể đứng vững trước những khó khăn, nhiều lúc tưởng chừng vui lấp mình trong đau khổ.

Vì nếu không có bình an trong nội tâm, chính lúc bản thân bị chìm trong đau khổ, thì tuyệt vọng dễ hơn vươn lên. Bởi vậy, chỉ có Thiên Chúa là nguồn bình an đích thực của ta.

Hãy cậy dựa vào Chúa, xin Người ban cho ta bình an trong tâm hồn. Hãy chiêm ngắm thập giá Chúa Kitô để học nơi Người bài học của sự vâng phục và đón nhận.

Để như Chúa Kitô, lòng ta cũng sẽ bình an và nhờ đó có thể trao ban bình an cho anh chị em. Vì nếu không có bình an nơi Thiên Chúa và như Chúa Kitô, nhiều lúc tưởng như cuộc đời vui ta trong đau khổ, sẽ dễ làm ta nghi nan, nguy hiểm, hơn nữa, dễ mất đức tin.

Bởi thế, tôi thấy Lời Chúa Kitô như thấm tận hồn tôi. Lời ấy giúp tôi vượt qua mọi khốn khó bằng sự bình an trong tâm hồn. Mọi nỗi khốn khó nói riêng, mọi vui buồn của đời sống nói chung, dệt nên cuộc đời của mỗi người. Đặc biệt, đó là sức sống muôn đời của mỗi Kitô hữu. Vì thế, tôi coi đó là thánh lễ nối dài suốt đời người. Và tôi gọi đó là thánh lễ cuộc đời của tôi.

Nếu bạn luôn bình an chấp nhận cuộc đời của mình như những hoa trái cần thiết, tiến dâng lên Chúa, cuộc đời của bạn cũng chính là thánh lễ quý giá vô cùng.

Bởi thế, không chỉ có mười tám linh mục của giáo phận Sài Gòn, hay bất cứ linh mục nào, hoặc Đức Cha Luis Phạm Văn Năm, mới là những cửa lễ. Nhưng là tất cả những ai trung thành theo Chúa, sống đời sống chứng nhân cho Tin Mừng bằng sự bình an trong tâm hồn mà Chúa ban cho mỗi người.

Từ những gì đã suy niệm, bạn và tôi hãy vui lên, hãy đón nhận thập giá đời mình, để cùng Chúa Kitô, dâng lên Thiên Chúa hiến lễ là chính cuộc đời chúng ta.

Lm. VŨ XUÂN HẠNH

VỀ MỤC LỤC

TUỔI LÊN 5 (KỶ NIỆM 5 NĂM NGÀY LÃNH SỨ VỤ)

Đời là một chuyến đi, nhiều người vẫn thường ví von như vậy. Chuyến đi đó, mỗi người khởi sự từ ngày cất tiếng khóc chào đời và kết thúc vào ngày từ giã cõi tạm mà trở về với lòng đất. Với niềm tin Kitô giáo thì lòng đất đó cũng chỉ là tạm để chờ ngày sống lại chờ đón sự phán xét của Thiên Chúa.

Chuyến đi của đời người, dài hay ngắn cũng chẳng ai có thể biết được ngoại trừ một mình Thiên Chúa - Đấng tạo thành con người và trao ban sự sống cho con người. Ngày khởi đầu đã có, ngày kết thúc là ngày còn bỏ ngõ ở phía trước vì không biết được đó là ngày nào, giờ nào.

Ai cũng vậy, có những mốc, có những chặng cần dừng lại để nhìn lại hành trình mình đang đi như thế nào. Dừng lại để kiểm tra lại hành trang, kiểm tra lại năng lực như thế nào để cần bồi bổ, chỉnh sửa, trang bị thêm chuyến đi của mình.

5 năm linh mục. Con số quá nhỏ nhưng cũng đủ lớn với những người chưa được tròn con số 5 mà phải ra đi bởi lẽ 5 hay 10, hay 50 đều là con số không ai biết được.

Nhìn lại chặng đường đã qua, một số người thân quen biết đến đã nhớ cầu nguyện cũng như gửi điện thư, gửi quà mừng và cũng có người nhắc nhở phải mở tiệc ăn mừng.

5 năm. Cũng nên nhớ chứ ! Bởi lẽ con số 5 là con số tròn người ta hay nhớ dịp này dịp kia như là 5, 10, 25, 50 ...

5 năm qua nhìn lại thời gian qua vụt tựa bóng câu. Nhìn lại bức chân dung thấy mình già đi một tí, tóc đã điểm bạc hơn xưa một tí, da nhăn nheo hơn một tí và có một điều không thể chối cãi được đó là cái ngày gần đất xa trời nó co lại mất năm năm. Nhìn những anh em trẻ đang lần bước trên con đường ơn gọi cũng như đã vào Đệ Tử, Dự Tập, Tập Viện, Học Viện thấy mình già hẳn ra. Những anh em gần gũi lớp thì còn nhớ được tên, nhà ở, giáo xứ ... nhưng nhiều anh em sau này khó có thể biết bởi vì đông quá.

Dòng thời gian trôi, nhìn lại 5 năm thấy mình bất xứng. Nói như thế không phải là để dãi môi dãi mép hay nói theo cái kiểu người ta hay nói là "khêm nhường ổng điệu". Nói như thế không phải để hạ mình xuống để được người ta nâng lên. Sự thật vẫn là sự thật.

Với sức khỏe, trẻ, năng động của cuộc đời, đã hơn một lần đã mất đi những gì đang gây dựng. Nhiệt huyết, tinh thần trẻ đó phải dừng lại để nhìn lại bản thân mỏng dòn và yếu đuối của mình.

Sau đó, Chúa lại gửi đến một hành trình mới và tưởng chừng là suông sẻ nhưng rồi cũng gặp phải những khó khăn. Khó khăn đến từ phía mình bởi lẽ mình đã không im hơi lặng tiếng được trước những điều mà xét thấy từ lòng cho đến luật cũng không ai chấp nhận. Nếu như mình hòa theo đám đông thì có lẽ mình sẽ không gặp phải những khó khăn, những rắc rối như hiện tại. Thế nhưng mà ...

Cạnh đó, mang trong mình tính bất nhất của con người, mang trong mình sự yếu đuối của con người để rồi cứ mãi va vấp.

Nhớ lại cảm nghiệm của Thánh Phaolô trong thư của Ngài gửi cho cộng đoàn Côrintô thật hay : "Nhưng kho tàng ấy, chúng tôi lại chứa đựng trong những bình sành lọ đất". Và, Ngài cũng bộc bạch thêm : "ngõ hầu quyền lực siêu vời kia thực rõ là của Thiên Chúa, chứ không phải xuất từ chúng tôi".

Quả thật, lại một lần nữa không phải khiêm nhường ồng điệu nhưng quả thật ơn quá lớn mà Thiên Chúa ban lại chứa đựng trong cái bình sành lọ đất dễ vỡ này.



Lại nhớ cái ngày cách đây 5 năm khi nằm đất để lãnh sứ vụ. Đức Giám Mục dặn dò khi trao sứ vụ : "Con hãy nhận lễ vật của dân thánh mà dâng lên Thiên Chúa. Con hãy ý thức việc con làm, noi theo điều con thực hiện, và rập đời sống con theo khuôn mẫu màu nhiệm Thánh Giá Chúa". Nhớ lại lời nhắn nhủ ấy và cảm thấy sợ. Sợ bởi vì trong cái thân phận yếu đuối của

con người thật khó để "rập đời sống con theo khuôn mẫu màu nhiệm Thánh Giá Chúa".

Sợ lắm bởi vì trong cái thân phận yếu đuối của con người vẫn thường tránh né Thánh Giá mà Chúa gửi đến trong đời để đi tìm cái lợi lộc, cái vinh quang của trần gian. Con người, hể còn thờ là còn giằng co với những cái tham sân si của cuộc đời, những cái là danh, là vọng, là dục, là quyền ... Để chiến đấu với những đam mê đó chỉ duy nhất với con đường là bám chặt vào Chúa và chìm sâu trong đời cầu nguyện.

Sở dĩ chẳng mở tiệc mừng cũng chẳng tơ hào gì những hào nhoáng bên ngoài bởi vì nhìn lại chặng đường 5 năm đầy những yếu đuối và tội lỗi. Chỉ trông chờ vào lòng thương xót của Thiên Chúa và sự bao dung của biết bao nhiêu người thân cận, trong đó có cả bề trên, bề ngang và cả những người mình gặp gỡ, tiếp xúc.

Xin Chúa và mọi người niệm tình tha thứ để bất cứ lúc nào Chúa khép thời gian lại được nhẹ nhàng thanh thản ra đi.

Tuổi lên 5 vẫn còn chập chững lần bước trên con đường dài thăm thẳm đầy phong ba bão táp. Và như thế, lại cần và rất cần đến ơn của Thiên Chúa để bước đi bình an trong vòng tay của Ngài. Và cũng rất cần tình thương, sự nâng đỡ, ủi an, dịu dặt, dạy dỗ của nhiều người để được bước đi trong bình an.

Lại bước đi sau khi nhìn lại chặng đường 5 tuổi.

Lại trao phó vào lòng bàn tay của Chúa cái thân phận mỏng dòn yếu đuối này.

Lại trao vào tay của người thợ gốm cái bình sành lọ



đất dễ vỡ và mong manh này để người thợ gốm gìn giữ cho đến ngày bình sành diện đối diện với người thợ gốm.

Kỷ niệm 5 năm ngày lãnh sứ vụ

Anmai, CSsR

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN ĐỂ THEO CHÚA

(Chúa Nhật XIII Thường Niên)

Jos.Vinc. Ngọc Biển

Một bài hát ta đã thường hát hoặc đã nhiều lần nghe, đó là bài: “Chúa là Gia Nghiệp” của nhạc sư Mi Trầm, trong đó có đoạn viết: *“Chúa là gia nghiệp đời con. Xin Ngài bảo toàn thân con, vì ngoài Chúa ra con tìm đâu thấy hạnh phúc, và chỉ nơi Chúa con tìm thấy được nguồn vui”*. Khi hát bài hát đó, chúng ta đều có tâm tình xác tín rằng: chỉ có Chúa là chỗ nương thân, chỉ có Chúa là nguồn hạnh phúc, chỉ có Chúa là Đấng cứu độ. Và, ta mong sao cho được thuộc về Chúa và được Ngài đưa ta đến bến bờ hạnh phúc.

Hôm nay thánh Luca kể lại ba mẫu đối thoại về điều kiện để đi theo Chúa. Ba trường hợp khác nhau, nhưng đều chung một lời mời gọi từ Chúa Giêsu. Khi gọi họ như thế, Chúa Giêsu đã dần dần hé mở cho họ về con người và sứ vụ Thiên Sai của mình; đồng thời, Ngài cũng xác định cho họ thấy tiên vắn hãy lo đi tìm và loan báo về Nước Trời trước, còn mọi chuyện khác, Chúa sẽ lo cho sau. Con đường đi tìm Chúa ấy là con đường của phưu lưu, con đường của từ bỏ... Tuy nhiên, muốn đạt được hạnh phúc thật thì phải lựa chọn con đường đó trong tinh thần dứt khoát.

1. Đi theo Chúa là chấp nhận một con đường phưu lưu

Trang Tin Mừng hôm nay thuật lại câu chuyện của Thầy trò đang trên đường lên Giêrusalem, bất chợt có một chàng thanh niên tình nguyện đến xin đi theo Đức Giêsu. Không biết anh ta muốn tìm và bày tỏ ý định đi theo Chúa thực sự, hay vì một ảo tưởng nào đó. Cũng không biết anh ta xin đi theo Chúa vì cảm nghiệm được tình yêu của Ngài dành cho anh ta hay vì thấy đám đông theo Chúa nên anh cũng đánh liều xin theo? Nhưng chỉ biết rằng chàng thanh niên này đã cất tiếng thưa với Ngài: *“Dù Thầy đi đâu tôi cũng sẽ theo Thầy”*. Đứng trước lời đề nghị được đi theo mình, Chúa Giêsu đã không nói là thu nhận chàng thanh niên này hay không, mà chỉ thấy Ngài nói: *“Con chồn có hang, chim trời có tổ, Con Người không có chỗ gối đầu”*. Khi nói như thế, Ngài muốn đưa anh vào một lộ trình của niềm tin và phó thác hoàn toàn cho sự an bài của Chúa; mặt khác, Chúa cũng muốn tiên báo cho anh về sự thiếu thốn, bấp bênh trên hành trình ấy. Sự phưu lưu này không có nghĩa là làm cho anh hoang mang về con người và sứ vụ cứu độ của Ngài, mà là giúp cho anh nhận định thật rõ con người của Chúa cũng như cho anh thấy trước được những khó khăn của sứ vụ.

Thật vậy, theo Chúa là phải chấp nhận hy sinh, từ bỏ. Phải ra khỏi những sự ổn định của cuộc sống để ưu tiên cho sứ mạng. Ngài báo cho anh ta biết như thế để phần nào phá tan những tâm tưởng của nhiều người và có thể là của chính anh về một Đấng Mêsia quyền thế, giàu sang, ổn định theo kiểu người đời. Những lối hiểu như thế không đúng về con người và sứ vụ của Đấng Thiên Sai. Quả thật, Chúa Giêsu không có gì làm của riêng cho chính mình. Từng lời rao giảng, từng phép lạ và cả cuộc đời của Ngài là thi hành thánh ý Thiên Chúa Cha cho trọn vẹn. Vì vậy, nếu anh thanh niên này muốn theo Ngài, thì cũng phải đón nhận cuộc sống như Ngài đã sống. Một cuộc sống mà theo lối nói của Việt Nam thì: *“tối đầu là nhà, ngả đầu là giường”*.

2. Theo Chúa là lo tìm Nước Thiên Chúa trước hết

Khác với trường hợp thứ nhất, lần này Chúa Giêsu chủ động lên tiếng gọi một người thanh niên: *“Anh hãy theo tôi!”*. Ngài muốn anh ta lên đường với Ngài để loan truyền Nước Thiên Chúa, để cùng Ngài sống chứng tá cho Nước Trời. Đứng trước lời mời gọi này, chàng thanh niên đã đặt ra cho Chúa một điều kiện là: *“Thưa Thầy, xin cho phép tôi về chôn cất cha tôi trước đã”*, rồi đi theo Ngài sau. Nhưng

Chúa Giêsu đã không chấp nhận, Ngài đã phủ nhận thái độ đó và coi là không xứng hợp với tinh thần tông đồ, nên Ngài đã nói: *"Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa"*.

Qua câu trả lời của Chúa Giêsu, Ngài cho anh ta thấy rằng: thời điểm này và ngay tức khắc, anh hãy theo tôi để loan báo Triều Đại Thiên Chúa cho những người chưa biết, vì ơn cứu độ phải loan đi đến tận cùng trái đất và sứ mạng này là quan trọng nhất. Đây là nhu cầu cấp bách, vượt lên trên mọi tình cảm tự nhiên của con người. Ngài không chấp nhận sự lẩn tránh và kéo nêo của một người môn đệ. Sứ mạng loan báo Tin Mừng là gian nan khốn khổ, đòi buộc phải hy sinh, phải từ bỏ, phải mau mắn... vì thế, không thể chấp nhận một con người có thái độ trì hoãn.

Khi đòi hỏi như thế, xem ra có vẻ Chúa muốn phủ nhận tình cảm ruột thịt, nghĩa vụ căn bản của con cái với người quá cố, hơn nữa lại là người sinh thành ra mình. Nhưng không, Chúa có ý muốn nói rằng: Nước Trời là quan trọng. Mọi thứ khác là thứ yếu. Nên ngay lúc này, anh ta phải lựa chọn. Lựa chọn Chúa và nghĩa vụ Loan Báo Tin Mừng là điều thiết yếu.

3. Muốn theo Chúa là phải có thái độ dứt khoát

Đi xa thêm một chút nữa, Chúa Giêsu lại cất tiếng gọi một người khác đi theo Ngài. Khi được gọi, người thanh niên này thưa: *"Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã"*. Người thanh niên này quả thực cũng muốn theo Chúa, nhưng anh ta muốn xin Chúa cho lui lại ít thời gian nữa, để anh ta lo giàn xếp chuyện gia đình... Vẫn một điều kiện tiên quyết mang tính quyết định, nên Chúa Giêsu bảo: *"Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đằng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa"*. Qua câu nói này, Chúa Giêsu nói cho người xin theo Ngài biết rằng: thái độ dứt khoát là yếu tố căn bản để trở nên môn đệ của Ngài. Theo Chúa là cần phải bỏ mọi sự, không lưỡng lự, không thể tiến thoái lưỡng nan, không chấp nhận nhập nhằng với những ràng buộc của cải, thế gian và tình cảm. Muốn là người thợ cày tốt thì người cầm cày phải nhìn thẳng về phía trước để đi, nếu không thì đường cày sẽ cong queo, không thẳng hàng được. Như vậy, theo Chúa, phải để lại mọi sự, kể cả những gì là thân thuộc, gắn liền với cuộc sống, ngay cả những quyền lợi tình cảm của gia đình... Để đạt được Nước Trời, người môn đệ phải ưu tiên số một cho những đòi hỏi của Nước ấy. *Phải từ bỏ tất cả quá khứ, quên đi dĩ vãng* (x. 1 Pr 5,8-9), và nhắm thẳng vào tương lai để ta tiến bước. Điều này quan trọng hơn cả cha mẹ, anh chị em, vợ con và ngay cả mạng sống của mình nữa.

4. Còn chúng ta thì sao?

Khi đọc bài Tin Mừng này, hẳn mỗi người chúng ta đều đặt ra cho mình một câu hỏi: chúng ta có được Chúa gọi không? Điều kiện của Chúa đặt ra cho chúng ta thời nay là gì?

Quả thật, mỗi người chúng ta đều được Chúa mời gọi để đi theo Ngài. Và những điều kiện để đi theo Chúa cũng không khác gì những người được Chúa gọi và xin đi theo Ngài trong bài Tin Mừng hôm nay.

Trước tiên, ngày chúng ta lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, chúng ta được mời gọi trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu, được tháp nhập vào dân của Chúa và cũng được mời gọi sống những giá trị của Tin Mừng trong đời sống. Những giá trị đó đòi hỏi ta phải từ bỏ ý riêng, chết đi cho con người cũ, và mặc lấy con người mới là chính Chúa Giêsu. Luôn chiếu tỏa ánh sáng Tin Mừng như ngọn nến cháy sáng. Đây là ơn gọi căn bản của mỗi chúng ta.

Thứ đến, vào một thời điểm nhất định, mỗi người đều có một lựa chọn cho bậc sống của mình. Người thì xây dựng gia đình; người thì đi tu. Hai con đường. Hai ơn gọi. Nhưng đều chung một sứ vụ là loan báo Tin Mừng cho mọi người. Có nhiều cách để loan báo: là một người chồng mẫu mực; một người vợ thủy chung; một đời tu trung thành. Đây cũng là những cách loan báo Tin Mừng thật hữu hiệu xuyên qua đời sống gương mẫu. Bên cạnh đó, sống trong một xã hội mà người ta thích sự ổn định, lo thu tích và hưởng thụ, bất chấp những giá trị đạo đức... Trước thực trạng ấy, người Kitô hữu một khi đã chọn Chúa làm lẽ sống, làm lý tưởng, làm gia nghiệp thì phải phải khước từ những tiêu chuẩn ấy, để thay vào đó là sự công bằng, lòng bác ái, tình liên đới...

Khi sống và làm như thế, là ta đang đáp lại lời mời gọi của Chúa Giêsu và những đòi hỏi của Tin Mừng; đồng thời phản chiếu cho thế giới, con người ngày hôm nay những giá trị đích thực của Tin Mừng xuyên qua những lựa chọn và lối sống của chúng ta.

Được như thế, là ta đang làm chứng và hướng về một thực tại khác, một thực tại siêu việt, vượt lên trên những gì là tầm thường chóng qua, mau hết. Đây cũng là mục đích ưu tiên cho giá trị tối hậu của chúng ta.

Nhưng muốn làm được điều đó, mỗi chúng ta đều phải vượt lên trên những ràng buộc về quyền, tiền và sẵn sàng bước theo Chúa Giêsu trên hành trình loan báo này. Bao lâu chúng ta còn vướng bận quá nhiều trong những chuyện như cơm áo gạo tiền; còn đi tìm những điểm tựa danh vọng, an nhàn thư thái; còn lo lắng quá nhiều đến tình cảm riêng tư, thì bấy lâu con người chúng ta nặng nề và không thanh thoát trong việc làm vinh danh Chúa và mưu cầu hạnh phúc cho con người được.

Có được tinh thần thanh thoát và nhẹ nhàng thì chúng ta mới nhạy bén để làm theo sự hướng dẫn của Thần Khí chứ không theo xác thịt. Khi sống và lựa chọn như thế, ta mới xác định căn tính và mục đích của chúng ta, và Chúa mới là gia nghiệp của ta thực sự.

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết sẵn sàng đáp lại lời mời gọi của Chúa. Biết từ bỏ ý riêng để thánh ý Chúa được thể hiện nơi chúng con. Xin cho chúng con biết nghĩ đến người khác vì phần rỗi của họ như Chúa khi xưa. Amen.

VỀ MỤC LỤC

TRÁNH SỰ NGỘ NHẬN (THUC TẬP NẾP SỐNG NHÂN BẢN)

1. LỜI CHÚA: Thánh Gia-cô-bê dạy: “Mau nghe, chậm nói, khoan giận” (Gc 1,19).

2. CÂU CHUYỆN:

Trong cuộc sống hằng ngày, một vấn đề thường xảy ra làm phương hại đến quan hệ giữa các cá nhân với nhau là sự ngộ nhận về người khác. Nhiều khi sự hiểu lầm còn dẫn đến hậu quả tai hại khôn lường, mà dù hối hận đến đâu cũng không thể bù đắp được những thiệt hại đã gây ra. Câu chuyện sau đây là một bằng chứng:

Năm đó tại ALASKA Hoa Kỳ, có một đôi vợ chồng sống chung với nhau trong một căn nhà ở bìa rừng. Sau một thời gian, chị vợ mang bầu và đã từ giã cuộc đời trong lúc sinh con, để lại cho chồng một bé trai kháu khỉnh. Từ khi vợ chết, anh chồng vất vả với cảnh gà trống nuôi con: hằng ngày anh phải đi đưa con theo vào rừng săn bắn và chở gỗ mang đến nhà máy gần chợ bán lấy tiền nuôi con. Rất may, một ngày kia anh đã gặp một con chó hoang đang bị thương nằm thoi thóp bên đường, anh liền mang về nhà chăm sóc và huấn luyện trở thành chó nhà giúp việc đắc lực cho anh. Đây là giống chó béc-dê rất thông minh và mạnh khỏe. Nó luôn ngoan ngoãn đi theo giúp chủ chăm sóc em bé khi chủ làm việc trong rừng.

Ngày nọ, anh chủ nhà có việc phải ra khỏi nhà không tiện mang theo con nhỏ. Trước khi đi, anh ta đã dặn dò con chó phải ở nhà thay anh trông coi đứa bé cho anh. Lẽ ra công việc chỉ cần sáng đi tối về, nhưng hôm đó trời có bão tuyết, nên anh đành phải ở nán lại tránh tuyết mãi đến trưa hôm sau mới về đến nhà. Anh hơi chột dạ khi thấy cổng ngoài nhà anh đã bị mở toang và con chó của anh từ trong nhà khập khiễng chạy ra vẫy đuôi chào chủ. Thấy miệng con chó còn dính đầy máu tươi, anh liền chạy vào nhà thì thấy một quang cảnh tan hoang: Đồ đạc lộn xộn, chỗ nào cũng có máu đỏ, ngay cả trên giường cũng bết máu nhưng không thấy con anh đâu cả. Anh gọi nhưng không thấy con trả lời. Nghĩ là con chó của anh đã trở lại cái tính dã man của loài thú hoang trước kia để ăn thịt con mình, trong lúc nóng giận, anh liền rút súng ra nhắm bắn vào đầu con chó tội phạm. Nó chỉ kịp kêu “ăng” lên một tiếng rồi ngã lăn ra đất giãy chết. Ngay lúc đó, anh đã nhìn thấy đứa con của anh đang từ dưới gầm giường bò ra và kêu lớn tiếng gọi ba. Anh vội bồng con lên quan sát từ đầu đến chân. Tuy trên mình nó cũng có vết máu, nhưng dường như con anh không bị thương chỗ nào cả. Anh nhìn lại con chó, thấy trên đuôi của nó bị mất một miếng thịt, và tại góc nhà gần đó là xác một con chó sói bị chết nằm giờ bốn vó lên, trên miệng con chó sói vẫn còn đang ngậm miếng thịt cắn con chó nhà anh. À, thì ra con chó Béc-dê của anh đã anh dũng chiến đấu chống lại chó sói để cứu cậu chủ, nhưng

lại bị chính ông chủ “lấy oán đền ơn” ra tay giết hại oan uổng. Đây là một sự ngộ nhận gây hậu quả nghiêm trọng, mà từ đó về sau mỗi lần nghĩ tới anh đều cảm thấy áy náy và đau nhói trong tim. Anh luôn tự trách mình đã quá nóng nảy hồ đồ, khi chưa hiểu rõ thực hư, đã vội giết chết con chó trung thành đã có công bảo vệ con mình khỏi bị sói rừng cắn xé.

3.SUY NIỆM:

Nguyên nhân dẫn đến ngộ nhận hiểu lầm một phần là do tính nóng nảy giận dữ như người ta thường nói: “Giận quá mất khôn”; phần khác do có thành kiến về người khác như anh chủ nhà trong câu chuyện trên đã nghĩ sai là con chó bị biến đổi về tính hoang dã trước kia. Nhưng có lẽ nguyên nhân chính là do thái độ thiếu kiên nhẫn và quyết định hồ đồ khi chưa biết rõ thực hư như anh chủ nhà đã hấp tấp giết hại con chó trung thành.

Sự ngộ nhận tiến triển từ sự nghĩ không tốt cho đối phương , làm cho sự hiểu lầm càng lúc càng thêm trầm trọng, đưa đến chỗ không thể ngồi lại nói chuyện phải quấy với nhau được. Ngộ nhận đối với một con vật mà đã phát sinh hậu quả nghiêm trọng như câu chuyện trên, thì sự ngộ nhận giữa người với người còn tác nghiêm trọng đến mức độ nào.

4.THẢO LUẬN:

1) **Bạn có cảm tưởng thế nào sau khi nghe câu chuyện chủ nhà đã vì ngộ nhận mà hành xử bất công đối với con chó trung thành ?**

2) **Trong cuộc sống chung giữa gia đình, cộng đoàn hay xã hội có thường xảy ra sự ngộ nhận hiểu lầm nhau như vậy hay không ? Tại sao ?**

3) **Ta phải làm gì phòng tránh những hiểu lầm gây hậu quả nghiêm trọng để khỏi phải hối hận sau này ?**

5.NGUYỆN CẦU:

LẠY CHÚA, trong cuộc sống chung với tha nhân, chúng con thường hay hiểu sai về người khác và cũng thường bị người khác hiểu không đúng về mình. Theo con nghĩ: nguyên nhân chính dẫn đến hiểu lầm về nhau là do thành kiến về người khác, do thái độ hồ đồ thiếu cẩn trọng khi xét đoán sự việc, và hành động theo tính nóng nảy của mình. Xin cho chúng con quyết tâm thực hành lời Chúa trong thư thánh Gia-cô-bê Tông Đồ: “Mau nghe, chậm nói và khoan giận”. Nhờ đó, chúng con sẽ bình tĩnh suy xét thấu đáo mọi việc và hành xử đúng đắn trước bất cứ tình huống nào trong cuộc sống chung xã hội.

X) HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

LÀ NGƯỜI TÍN HỮU, CHÚNG TA CÓ TRÁCH NHIỆM GÌ VỀ PHẦN RỐI CỦA NGƯỜI KHÁC ?

Hỏi: là tín hữu Chúa Kitô, chúng ta có trách nhiệm về phần rối của người khác hay không?

Trả lời: Chúa dựng lên con người để sống chung với người khác, trước hết là ở trong một gia đình và sau đó trong một xã hội lớn hay nhỏ. Nghĩa là không ai sống lẻ loi một mình trong

một ốc đảo (oasis) không có ai ở chung quanh mình. Vì thế người ta đã định nghĩa con người là một sinh vật có xã hội tính. (man is a sociable being)

Là người Việt Nam, trước kia từng chịu ảnh hưởng nặng nề của Nho giáo với tam cương ngũ thường, là những nguyên tắc đạo đức căn bản để xây dựng con người từ trong gia đình ra ngoài xã hội; với những bổn phận và trách nhiệm đòi buộc mọi người phải sống và thi hành để xứng đáng là tín đồ của Nho Đạo. Liên quan đến sự liên đới giữa người với người, không ai được khuyến khích “ **sống chết mặc bay**” để chỉ biết ích kỷ nghĩ đến mình, lo cho mình và dửng dưng đối với người khác. .

Ngược lại ngày nay, với văn hóa và văn minh Âu Mỹ , cá nhân chủ nghĩa (individualism) lại được đặc biệt đề cao và thực hành ở khắp nơi. Người Việt chúng ta đang sống ở các nước Âu Mỹ cũng không khỏi chịu ảnh hưởng của các trào lưu tục hóa (vulgarism) cá nhân chủ nghĩa, tôn thờ vật chất, tiền bạc và hư danh trần thế. Do đó, những giá trị tinh thần như nhẫn nhục, chịu đựng, tha thứ, hy sinh, chung thủy, nhân nghĩa, vị tha, danh thơm tiếng tốt của văn hóa Khổng Mạnh đã bị coi nhẹ, hay xem thường khiến cho rất nhiều người không còn e sợ tai tiếng để dễ chấp nhận những việc mà xưa kia không ai, hay rất ít người dám làm, như ly dị, ngoại tình, con cái không vâng phục cha mẹ, người lớn dửng dưng trước sự đau khổ hay tha hóa (moral deviation) của người khác.

Người Mỹ thường hay nói : “ **Let me alone. None of your business** = Để mặc tôi. Không phải là việc của anh (chi, ông, bà..). Đây là tiêu biểu cho chủ nghĩa cá nhân, không muốn ai chỉ huy, hay can thiệp vào đời tư của mình và mình cũng không muốn bận tâm gì đến người khác.

Trước thực trạng trên đây, là người tín hữu Chúa Kitô, chúng ta không thể sống như những người vô tín ngưỡng hay theo cá nhân chủ nghĩa và tục hóa để chỉ biết sống cho mình và không muốn để ý đến người khác. Ngược lại, đức bác ái Công Giáo dạy ta không những phải biết thông cảm, quan tâm đến và nhất là yêu thương tha nhân như chính mình, dựa trên lời Chúa Giêsu đã dạy các Tông Đồ trước khi Người bị trao nộp và thọ nạn thập giá :

“ Thầy ban cho anh em một điều răn mới

Là anh em hãy thương yêu nhau

Như Thầy đã thương yêu anh em...” (Ga 13 : 34)

Yêu thương anh chị em như Chúa yêu thương chúng ta có nghĩa là mình muốn điều gì tốt và hữu ích cho mình thì mình cũng phải mong muốn và làm điều ấy cho người khác, không phân biệt giàu nghèo, địa vị xã hội, màu da tiếng nói, vì tất cả đều là con cái Thiên Chúa, là anh chị em với nhau và đều được Chúa Kitô hiến mạng sống mình để cứu chuộc cho.

Cụ thể, trong phạm vi gia đình, cha mẹ có trách nhiệm nuôi nấng và dạy dỗ con cái không những về thể lý, về học vấn, và đặc biệt về mặt thiêng liêng. Trong lãnh vực này cha mẹ có trách nhiệm rất lớn vì phần rỗi của con cái tùy thuộc rất nhiều vào tinh thần trách nhiệm của Cha mẹ.

Thật vậy, sau khi sinh con ra, cha mẹ phải sớm lo liệu cho con mình được lãnh nhận bí tích rửa tội để cho con được tái sinh sớm trong sự sống mới hầu có hy vọng được vào Nước Trời, như Chúa Giêsu đã nói với ông già NI-Cô-Đê-MÔ xưa:

“Thật tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí.” (Ga 3 :5).

Sinh ra bởi nước và Thần Khí có nghĩa là được tái sinh qua Phép Rửa để trở nên tạo vật mới, được gọi Chúa là CHA và có hy vọng được vào Nước Trời mai sau. Có hy vọng thôi chứ chưa hẳn là chắc chắn 100% vì còn tùy thuộc vào thiện chí của trẻ em khi lớn lên thành người

có đủ lý trí và ý chí tự do (Free will) để quyết định hướng đi cho đời mình về mọi phương diện, nhất là về mặt thiêng liêng.

Ngày nay, do ảnh hưởng của các chủ thuyết vô thần, duy vật chất vô luân, và cá nhân chủ nghĩa đang lan tràn mạnh mẽ ở khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là ở Mỹ và Tây Âu, trong nhiều gia đình Công giáo đã xảy ra những bất đồng giữa con cái và cha mẹ về niềm tin có Thiên Chúa. Có nhiều con cái không muốn nghe cha mẹ dạy bảo phải siêng năng tham dự Thánh Lễ ngày Chúa Nhật và học hỏi lời Chúa để biết sống Đạo cho có chiều sâu. Có gia đình con cái còn chắt vắn cha mẹ tại sao lại đem chúng đi rửa tội khi còn bé mà không để chờ cho chúng lớn khôn để tự quyết định việc này. Tệ hại hơn nữa là có những con cái tự ý gia nhập các giáo phái không hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo, hoặc sống như kẻ vô thần, mặc dù đã được rửa tội khi còn bé. Lại nữa, nhiều con cái tự ý kết hôn với người không Công giáo hoặc cứ sống chung với bạn trai hoặc gái mà không kết hôn gì cả.

Trước những thực trạng đáng buồn này, dĩ nhiên không cha mẹ nào đồng ý, nhưng cũng không thể ngăn cấm được tự do của con cái. Dầu vậy cha mẹ vẫn có trách nhiệm phải nói cho con cái biết sự sai trái của chúng. Nếu chúng không nghe thì mình hết trách nhiệm trước mặt Chúa. Ngược lại, nếu không nói hay khuyên bảo con cái điều hay lẽ phải để chúng khỏi lún sâu vào hố sai lầm, tội lỗi thì cha mẹ sẽ có lỗi về sự hư mất của con cái mình, căn cứ vào lời Chúa phán qua miệng ngôn sứ Ê-dê-kien sau đây:

“Phản người, hỡi con người, Ta đã đặt người làm người canh gác cho nhà Israel

Người sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta báo cho chúng biết. Nếu Ta phán với kẻ gian ác rằng: Hỡi tên gian ác, chắc chắn người phải chết, mà người không chịu nói để cảnh cáo nó từ bỏ con đường xấu xa, thì chính kẻ gian ác ấy sẽ phải chết vì tội của nó, nhưng Ta sẽ đòi người đền nợ máu nó. Ngược lại, nếu người đã cảnh báo kẻ gian ác phải từ bỏ con đường của nó mà trở lại, nhưng nó không trở lại, thì nó sẽ phải chết vì tội của nó; còn người, người sẽ cứu được mạng sống mình.” (Ê-dê-kien 33: 7-9)

Lời Chúa trên đây không những áp dụng cho cha mẹ, con cái và vợ chồng trong gia đình mà còn áp dụng cho mọi tín hữu sống chung trong một Cộng Đoàn, một giáo xứ hay một đoàn thể Công Giáo Tiến Hành, hay nơi làm việc chung với người khác. Nghĩa là nếu biết ai làm điều sai trái về luân lý, đạo đức và kỷ luật (Giáo Luật) của Giáo Hội, như khai gian để lấy vợ hay chồng khác (nói dối chưa hề kết hôn) mà mình biết rõ thì phải khuyên bảo hay tố cáo cho giáo quyền nơi đương sự đang muốn kết hôn sai trái với người khác. Hoặc có người đã ly dị nhưng chưa được tháo gỡ hôn phối cũ theo giáo luật mà lại sống chung với người khác như vợ chồng, rồi vẫn đi lễ và rước Mình Thánh Chúa, thì người biết việc này phải trình cho Cha xứ hay Quản nhiệm Cộng Đoàn biết để ngăn cản và giúp họ hợp thức hóa hôn phối trước khi tiếp tục xưng tội và rước Mình Thánh Chúa.

Lại nữa, nếu giáo dân biết có linh mục nào giảng dạy sai, như một linh mục kia, (theo lời kể của hai nhân chứng) đến dâng lễ ở tư gia và đã mời mọi người hiện diện lên rước Mình Thánh Chúa, không phân biệt họ có là người Công Giáo và đang sống trong ơn phúc hay không ! vì linh mục này nói : Chúa đã chết để tha thứ hết rồi, khỏi cần phải xưng tội nữa dù có tội trọng.! Chưa hết, linh mục này còn chứng hôn cho một cặp vợ chồng kia ngay trong nhà thương theo lời yêu cầu của người mẹ đang đau nặng và muốn cho con gái được kết hôn trước khi nhắm mắt.Linh mục này đã chứng hôn mà không cần biết tình trạng hôn phối của đôi vợ chồng kia cũng như không cần biết đôi hôn phối đó có thuộc thẩm quyền mục vụ của mình hay không.Sau nữa, linh mục này cũng không biết rằng mọi bí tích, - trừ bí tích sức dầu bệnh nhân và hòa giải- , đều không được phép cử hành ở tư gia hay trong nhà thương.Do đó, việc sai trái này phải được trình cho Bề Trên Địa Phận- cụ thể là Giám mục địa phương biết để ngăn cản và sửa sai linh mục đó.

Ngoài ra, nếu biết người Công giáo nào làm nghề hay những dịch vụ sai trái về đức công bằng như khai gian để giúp người khác lấy tiền của bảo hiểm (tai nạn xe cộ) . Làm hôn thú giả để lấy tiền của người muốn sang Mỹ theo diện vợ chồng, nhất là tham gia vào việc buôn bán phụ nữ cho các tổ chức mãi dâm trá hình dưới chiêu bài môi giới “hôn nhân nước ngoài”. Hoặc tệ hại hơn nữa là mở sòng bài bạc, cá độ, mãi dâm, buôn bán cần sa, ma túy... thì vì lương tâm và phần rỗi của họ, đòi buộc những ai biết rõ những việc làm trên đây của những người đó, thì phải nói cho họ biết những sai trái về luân lý để mong họ từ bỏ những con đường dẫn đưa đến hư mất đời đời. Nếu họ không nghe lời mình khuyên bảo, thì mình hết trách nhiệm can cứ theo lời Chúa dạy trên đây.

Thiên Chúa cực tốt cực lành đầy yêu thương và tha thứ nhưng lại chê ghét mọi tội lỗi và mong muốn cho con người xa lánh tội lỗi để được ơn cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Do đó, muốn sống đẹp lòng Chúa thì phải quyết tâm xa tránh mọi tội lỗi và nguy cơ đưa đến phạm tội cho chính mình và cho người khác. Và để tránh nguy cơ tội lỗi cho người khác, chúng ta có trách nhiệm **“sửa lỗi anh em”** vì lợi ích thiêng liêng của họ như Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ xưa :

“Nếu người anh em của anh trót phạm lỗi, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi.

Nếu nó chịu nghe thì anh đã được món lợi là người anh em mình. Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa, để mọi công việc được giải quyết căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân.

Nếu nó không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe thì hãy kể nó như một người ngoại hay một người thu thuế.” (Mt 18: 15-17)

Tóm lại, Chúa đòi buộc chúng ta không những phải yêu thương người khác mà còn phải quan tâm đến phần rỗi của anh chị em cùng chia sẻ niềm tin với mình – kể cả những người không có niềm tin mà chúng ta phải cầu xin cho họ được có đức tin như chúng ta để cùng có hy vọng được cứu rỗi và vui hưởng hạnh phúc đời sau.

Câu Chúa hỏi Cain **“Aben, em người đâu rồi?”** (St 4:9) cũng sẽ là câu hỏi Chúa đặt ra cho mỗi người chúng ta trong ngày Phán Xét. Cụ thể, Chúa sẽ hỏi cha mẹ : **“con cái của người đâu? Hoặc hỏi vợ chồng: “ Người phối ngẫu của người đâu? “ Tại sao lại đi dị, bỏ nhau để đi lấy người khác, dù đã có con cái và sống chung với nhau nhiều năm?”**

Tóm lại, chúng ta- vì đức bác ái- có trách nhiệm liên đới với người khác đặc biệt về mặt thiêng liêng. Trách nhiệm tinh thần này phải được thể hiện trước hết trong gia đình giữa cha mẹ và con cái, giữa vợ chồng với nhau và giữa anh chị em trong gia tộc. Thứ đến là những người thân quen trong cộng đoàn, giáo xứ hay nơi làm việc.

Sau hết, chúng ta còn có bổn phận phải cầu xin cách riêng cho những người chưa nhận biết Chúa được mau biết và yêu mến Người như chúng ta, vì Thiên Chúa **“Đáng cứu độ chúng ta, Đáng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý”** (1 Tm 2: 4)

Ước mong những điều giải thích trên đây thỏa mãn câu hỏi đặt ra và giúp ích ít nhiều cho quý độc giả khắp nơi.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

Lumen fidei: Thông điệp đầu tiên của Đức Thánh Cha Phanxicô

WHĐ (05.07.2013) – Hôm nay, thứ Sáu 05 tháng Bảy 2013, Thông điệp đầu tiên của Đức Thánh Cha Phanxicô, *Lumen fidei* (Ánh sáng đức tin), đã được công bố trong một cuộc họp báo tại Vatican. Văn kiện này hoàn tất bộ ba giáo huấn giáo hoàng về ba nhân đức đối thần, bắt đầu với thông điệp *Deus caritas est* về Đức ái ban hành năm 2005, tiếp theo là Thông điệp *Spe salvi* về Đức cậy ban hành năm 2007; cả hai Thông điệp này do Đức nguyên giáo hoàng Bênêđictô XVI viết.

Khi loan báo Thông điệp đầu tiên sẽ được ban hành, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng đây là một công trình “đồng soạn”: vị tiền nhiệm của ngài là Đức nguyên giáo hoàng Bênêđictô XVI đã khởi sự viết, rồi trao lại bản thảo cho vị Tân giáo hoàng hoàn tất. Chắc chắn văn kiện này vẫn đề cập đến nhiều chủ đề yêu thích của Đức Bênêđictô, từ tính bổ khuyết cho nhau của đức tin và lý trí, đến niềm vui của cuộc gặp gỡ cá vị với Chúa Kitô. Được ban hành trong Năm Đức Tin, văn kiện này cũng nằm trong bối cảnh kỷ niệm 50 năm Công đồng Vatican II, là Công đồng đã xác lập lại vai trò chính yếu của đức tin nơi trung tâm của mọi mối quan hệ của nhân loại.

Thông điệp có 60 số, chia làm bốn chương với một phần giới thiệu ngắn. Thông điệp cho thấy đức tin vào Chúa Kitô Phục Sinh dẫn chúng ta vượt ra khỏi những ranh giới hạn hẹp của hiện hữu cá nhân để đi vào cộng đồng bao la của tình yêu Thiên Chúa như thế nào. Thay vì khái niệm một “niềm tin mù quáng”, vốn cản trở tiến bộ khoa học và chỉ giới hạn trong phạm vi của niềm tin cá nhân, chúng ta được mời gọi tái khám phá ánh sáng có thể đưa dẫn mọi người từ bóng tối của dục vọng ích kỷ tới một thế giới huynh đệ và công bình hơn, dựa trên lời hứa trung tín của Đấng Thiên Chúa Tạo Hóa.

Chương một – *Chúng tôi tin vào tình yêu* (x. 1 Ga 4, 16) – đưa người đọc vào cuộc hành trình đầy bão tố của Cựu ước và Tân ước, từ Abraham, người đầu tiên nghe thấy tiếng gọi của Chúa, qua những người Do Thái đi về miền ánh sáng của Đất Hứa, đến cái chết của Chúa Giêsu trên thập giá, hành động tột đỉnh của tình yêu Thiên Chúa đối với nhân loại. Đức Thánh Cha viết, càng để cho quyền năng biến đổi của tình yêu ấy tác động, chúng ta càng hiểu rõ hơn mối tương quan của chúng ta với tất cả anh chị em mình trong Chúa Kitô.

Chương hai – *Nếu không tin sẽ không hiểu* (x. Is 7, 9) – nhấn mạnh đến mối liên kết thiết yếu giữa đức tin và sự thật. Nếu không có mối liên kết ấy, niềm tin của chúng ta có lẽ chẳng hơn gì một câu chuyện thần tiên, một hạnh phúc ảo tưởng, không thể nâng đỡ chúng ta khi gặp khó khăn. Thông điệp viết, xã hội hiện nay có xu hướng coi những tiến bộ công nghệ và thú vui cá nhân như sự thật khách quan duy nhất, xem xét mọi vấn đề bao quát hơn về nguồn gốc hiện hữu của chúng ta với sự ngờ vực sâu xa. Nếu chúng ta không có tình yêu trong trái tim, sự thật sẽ trở nên lạnh lùng, vô cảm, tàn bạo, không thể biến đổi cuộc sống của người khác. Nhưng bằng cách lắng nghe, ngắm nhìn và tin tưởng vào sự hiện diện của Chúa Kitô trong cuộc sống của chúng ta ngày nay, chúng ta có thể mở rộng tầm nhìn của mình và tìm ra những phương cách tốt hơn để phục vụ công ích. Ánh sáng đức tin của chúng ta vào Chúa Kitô cũng có thể giúp cho cuộc đối thoại với người ngoài Kitô giáo và người không tin hiệu quả hơn, và cho thấy rằng tất cả những ai tìm kiếm Thiên Chúa hoặc tìm kiếm sự thật sẽ được đón nhận và được ánh sáng gây soi chiếu.

Chương ba – *Tôi đã truyền lại cho anh em điều tôi đã lãnh nhận* (x. 1 Cr 15, 3) – tập trung nói về Giáo Hội là nơi mà ánh sáng đức tin được bảo vệ và thông truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Qua các bí tích Rửa tội và Thánh Thể, qua lời tuyên xưng trong Kinh Tin Kính, cầu nguyện với kinh Lạy Cha và tuân giữ Mười Điều Răn, Giáo Hội dạy chúng ta ngôn ngữ của đức tin và đưa chúng ta vào trong mối tương quan tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa, hầu cho “ai tin thì chẳng bao giờ phải cô đơn”.

Chương bốn – *Thiên Chúa đã chuẩn bị một thành cho các ngài (x. Dt 11, 16)*– nói đến đức tin và công ích. Chương này cho thấy ánh sáng đức tin có thể thúc đẩy hòa bình và hòa giải, và dạy con người biết tôn trọng mọi thụ tạo của Thiên Chúa. Thông điệp cũng xem xét những lĩnh vực được đức tin soi chiếu, khởi đầu với gia đình dựa trên hôn nhân, được hiểu như một sự kết hợp bền vững giữa người nam và người nữ. Đức tin không thể loại bỏ đau khổ ra khỏi thế giới, nhưng có thể đồng hành với chúng ta và mang lại cho chúng ta một cảm thức mới về niềm hy vọng vào tình yêu Thiên Chúa.

Kết thúc Thông điệp là lời cầu nguyện với Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu và là biểu tượng của đức tin, Đấng dẫn đưa chúng ta vào trong ánh sáng của tình yêu Thiên Chúa.

Thông điệp *Lumen fidei* đã được phổ biến trên trang web của Tòa Thánh Vatican bằng 9 thứ tiếng: Ả Rập, Pháp, Anh, Ý, Latinh, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Đức.

(Theo Vatican Radio)

Minh Đức

VỀ MỤC LỤC

Thần chết và nhà khoa học

Lm. Minh Anh chuyển ngữ

Nguyên tác: Taking Flight - Bay Lên Đi

Tác giả: Anthony de Mello, S.J.

Chỉ dẫn:

Tốt nhất, các câu chuyện sẽ được đọc theo thứ tự như đã sắp xếp. Mỗi lần đọc không quá một hoặc hai mẩu chuyện nếu bạn ước ao có được một cái gì đó hơn là chỉ giải trí.

Lưu ý:

Các chuyện kể trong tập sách này đến từ nhiều đất nước, nhiều nền văn hoá và tôn giáo khác nhau; chúng thuộc về những di sản thiêng liêng, những câu chuyện hài hước được ưa chuộng của dòng đời nhân loại.

Những gì tác giả làm là xâu kết chúng lại với nhau theo một ý hướng đặc thù. Công việc của tác giả là công việc của người thợ dệt và thợ nhuộm, tác giả chẳng có công trạng gì về những tấm vải và những sợi chỉ.

LTS. Chỉ dẫn và lưu ý trên đây là của tác giả. Tuy nhiên, vì Đặc San GSVN chỉ phát hành 2 tuần một lần nên mỗi số báo BBT xin giới thiệu trung bình từ 5 đến 7 mẩu chuyện. Bạn đọc có thể lưu lại để nghiền ngẫm suy tư.

Chủ đề : Các “Bản ngã”

174. Thần chết và nhà khoa học

Lần kia, một nhà khoa học thành công trong kỹ thuật tái tạo chính mình một cách hoàn hảo đến nỗi người ta không thể nào phân biệt được con người tái chế với con người gốc của ông. Một ngày nọ, biết Thần Chết đang tìm mình, ông tạo ra một tá bản sao của mình. Thần Chết bối

rồi không biết mẫu nào trong mười ba mẫu trước mặt mình là nhà khoa học, vì thế y bỏ đi và trở về trời.

Không lâu sau, vì là một chuyên gia về bản chất con người, Thần Chết nghĩ ra một mưu kế hết sức tinh vi. Ông nói, “Ông quả là một thiên tài khi thành công tạo ra những bản sao hoàn hảo của ông. Tuy nhiên, tôi đã khám phá một lỗi trong công trình của ông, chỉ một lỗi nhỏ thôi”.

Ngay lập tức nhà khoa học nhảy ra và la lên, “Không thể được. Lỗi ở đâu?”.

“Ở ngay đây”, Thần Chết vừa nói vừa chop ông giữa những bản sao và đem đi.

گ

175. Cánh cửa tổ cáo

Một thẩm phán Ả Rập cao niên nổi tiếng vì sự minh mẫn của mình. Ngày kia một chủ tiệm đến gặp ông, phàn nàn rằng hàng hoá của ông bị ăn cắp nhưng ông không thể bắt tên trộm.

Thẩm phán yêu cầu người ta tháo các bảng lề của tiệm và mang cửa đến chợ, quất năm mươi roi vì nó không chu toàn trách nhiệm bảo vệ kho hàng.

Một đám đông tụ tập để xem người ta thi hành mệnh lệnh lạ thường này. Sau những đòn vọt, vị thẩm phán cúi xuống hỏi cái cửa tên trộm là ai. Rồi ông áp tai vào cửa để nghe rõ điều nó nói.

Đứng dậy, ông công bố, “Cánh cửa cho biết các vụ trộm đã được thực hiện bởi một người đàn ông có một miếng vải mỏng trên chóp khăn trùm đầu”. Lập tức, một người đàn ông trong đám đông chạm tay lên khăn trùm của mình. Nhà ông bị lục soát và hàng hoá bị mất được trả lại.

Chỉ cần một lời dùa nịnh hay một câu chỉ trích cũng đủ cho cái tôi lộ ra.

گ

176. Cái này là của tôi!

Một phụ nữ cao niên qua đời được các thiên thần dẫn đến Tòa Phán Xét. Khi kiểm tra hồ sơ của bà, Thẩm Phán không tìm ra một hành động bác ái nào của bà trừ một củ cà rốt mà bà cho một người ăn mày sắp chết.

Tuy nhiên hành động bác ái duy nhất đó lại thuyết phục đến nỗi Thẩm phán tuyên bố bà sẽ được dẫn lên thiên đàng. Củ cà rốt được mang tới tòa và trao cho bà.

Lúc bà đón lấy, củ cà rốt bắt đầu lớn lên như được kéo bởi một sợi dây vô hình nào đó và bà được nhắc lên tận trời cao.

Một người ăn xin xuất hiện. Ông bám vào viền áo bà và được nhắc lên cùng bà; một người thứ ba chop lấy chân của người ăn xin và cũng được nhắc lên. Ngay sau đó cả một dãy những người được nhắc lên bằng củ cà rốt. Dù lạ thường, người phụ nữ vẫn không cảm thấy sức nặng của những người bám vào. Quả thực, vì hướng nhìn về trời, nên bà không thấy họ.

Họ bay lên ngày càng cao cho đến khi gần như chạm cổng trời. Đó là lúc người phụ nữ ngoái lại để nhìn trần gian lần cuối và thấy toàn bộ đoàn tàu người đằng sau bà.

Bà nổi cáu!

Bà hồng hách vẩy tay, la lớn, “Buông ra, tất cả các người buông ra! Củ cà rốt là của tôi!”.

Tổ về hồng hách, bà buông củ cà rốt ra ngay lúc ấy - bà rơi xuống cùng toàn bộ đoàn xe lửa.

Một lý do duy nhất cho mọi tội lỗi trên trần gian: “Cái này là của tôi!”.

گ

177. Quên cả chính mình

Một anh điêu khắc có tên là Ching vừa hoàn thành tác phẩm chiếc giá treo chuông của mình. Mọi người đều kinh ngạc vì dường như đó là một công trình của thần linh. Trông thấy tác phẩm, Bá tước thành Lu hỏi, “Anh thuộc hạng thiên tài nào mà có thể tạo ra một tác phẩm như thế?”.

Anh thợ điêu khắc thưa, “Thưa ông, tôi chỉ là một tay thợ bình thường, tôi không phải là thiên tài. Nhưng có điều, khi sắp làm giá chuông, tôi cầu nguyện ba ngày để hồi tâm, tôi không nghĩ đến phần thưởng hay thù lao. Rồi sau năm ngày chiêm niệm, tôi không nghĩ đến lời khen chê, khéo hay vụng. Chiêm niệm được bảy ngày, tôi bỗng quên cả tứ chi, thân mình; không, tôi quên chính cái tôi của mình. Tôi không còn để ý đến môi trường xung quanh và chỉ còn lại tài nghệ”.

“Với một trạng thái như thế, tôi vào rừng, xem xét từng cây cho tới khi tìm được một cây, ở đó, tôi thấy một giá chuông trong toàn bộ sự hoàn hảo của nó. Rồi tôi bắt tay vào việc. Bỏ qua cái tôi của mình, thiên nhiên gặp thiên nhiên trong công việc. Chắc chắn đây là lý do tại sao mọi người nói tác phẩm của tôi như thể của thần linh”.

Một nghệ sĩ vĩ cầm nổi tiếng thế giới nói về thành công khi chơi bài Violin Concerto của Beethoven: “Tôi có một bản nhạc tuyệt vời, một cây vĩ cầm tuyệt vời, một cái vĩ tuyệt vời. Chỉ còn một việc tôi phải làm, đó là đặt ba cái đó lại với nhau và quên cả chính mình”.

گ

178. Kẻ tôn kính, người thoá mạ

Một môn đệ đến nói với Thầy Maruf Karkhi, “Con đã nói với người ta về Thầy. Người Do Thái nói Thầy là một trong các vị thầy của họ, người Kitô hữu xem Thầy là một trong các vị thánh của họ và người Hồi Giáo coi Thầy như vinh quang của Đạo Hồi”.

Maruf đáp lại, “Đó là những gì họ nói ở đây, nơi Baghdad này. Khi ta sống ở Giêrusalem, người Do Thái coi ta là Kitô hữu; người Kitô hữu xem ta là người Hồi giáo; và người Hồi giáo coi ta là người Do Thái”.

“Thế thì chúng con phải nghĩ Thầy là ai?”.

“Hãy nghĩ, ta là người đã nói về chính mình thế này, ‘Kẻ không hiểu ta thì tôn kính ta, kẻ thoá mạ ta cũng chẳng hiểu ta’”.

Nếu bạn nghĩ mình là người mà bạn bè cũng như thù địch nói bạn là thế này là thế kia, rõ ràng, bạn không biết mình.

179. Bà là ai?

Một phụ nữ ngất xỉu sắp chết đột nhiên cảm thấy mình được đưa lên trời và đứng trước Thẩm Phán.

“Bà là ai?”, Một người hỏi bà.

“Tôi là vợ thị trưởng”, bà đáp.

“Tôi không hỏi bà là vợ của ai mà bà là ai?”.

“Tôi là mẹ của bốn đứa trẻ”.

“Tôi không hỏi bà là mẹ của ai mà bà là ai?”.

“Tôi là giáo viên”.

“Tôi không hỏi nghề nghiệp của bà mà bà là ai?”.

Và cứ thế. Dù trả lời gì, thì dường như bà không đưa ra câu trả lời thoả đáng cho câu hỏi, “Bà là ai?”.

“Tôi là một Kitô hữu”.

“Tôi không hỏi bà theo tôn giáo nào mà bà là ai?”.

“Tôi là người đi lễ hằng ngày và giúp đỡ những ai nghèo khó và bần cùng”.

“Tôi không hỏi bà làm gì mà bà là ai?”.

Rõ ràng, bà bị đánh hồng và phải về lại trần gian. Sau khi bình phục, bà quyết tâm tìm cho ra mình là ai. Điều đó đã làm nên một sự thay đổi.

Trách nhiệm của bạn là trở nên chính mình. Không phải trở nên một ai đó, hay không phải một ai đó - vì trong đó có mầm mống của tham lam và tham vọng -không phải là người này, người kia - vì như thế, là bị điều kiện hoá - nhưng phải trở nên chính mình.

VỀ MỤC LỤC

Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục ...

Lm. Micae-Phaolo Trần Minh Huy, pss.

BẢN THẢO

ỨNG SINH LINH MỤC HỌC & SỐNG LINH ĐẠO LINH MỤC GIÁO PHẬN

GIÁO TRÌNH TU ĐỨC LỚP THẦN II & III

ĐẠI CHỦNG VIỆN THÁNH GIUSE HÀ NỘI

ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG VÀ TÁI ĐỊNH HƯỚNG ĐỜI SỐNG VÀ SỰ VỤ ƠN GỌI LINH MỤC (tiếp theo)

IV. Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian tuổi già, hưu dưỡng, lâm chung và sau khi đã qua đời.

Kinh Thánh nói tuổi già là khôn ngoan và đáng kính trọng, nhưng đối với thời đại phát triển không ngừng về mọi phương diện khoa học kỹ thuật và cả quan niệm sống, thì người già được coi như lạc hậu và là cái thặng dư làm cho xã hội chậm phát triển. Linh mục khi đến tuổi già hưu, tâm hồn có thể đạt đến mức hoàn thiện của cuộc đời dâng hiến, nhưng thể xác thì trở nên già cỗi và đang tiến gần về với lòng đất. Lúc tuổi già và bệnh tật đau yếu bắt đầu xuất hiện, không thể đáp ứng được cho nhu cầu phục vụ, thì uy tín linh mục có thể bắt đầu giảm, giáo dân bắt đầu chê bai, khiến ngài cảm thấy như dư thừa, người ta không cần mình nữa, vì tuổi già xé bóng, đường đi dưới thế gần cùng gần hết, và mình như đã hết thời, bị bỏ rơi, cô đơn lạc lõng trong cuộc đời, không còn phục vụ trong cộng đoàn giáo xứ nên cũng không còn được sự chăm sóc của cộng đoàn giáo xứ.

Cả cuộc đời dâng thân phục vụ không biết bao nhiêu con người, bao nhiêu giáo xứ, nhưng lúc về hưu thì hầu như không có ai đoái hoài tới người đã tận tình phục vụ họ suốt bao năm. Lúc này trở về với cuộc sống cô đơn một mình, ngài rất cần đến sự chăm sóc của mọi người, nhưng hỏi ai có thể sẵn sàng? Khi cây đèn dầu đã cạn, không còn đủ sức chiếu sáng, mấy ai còn muốn sử dụng? Phải chăng chỉ còn trông vào gia đình, con cháu ?

IV.1. Những hỗ trợ do gia đình, bà con cho linh mục

IV.1a. Trong thời gian tuổi già:

- Nếu không có nhà hưu dưỡng chung, nơi đâu các ngài có thể đi về ngoài tổ ấm yêu thương gia đình, để cảm nhận được an toàn và bình an? «rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần» để chuẩn bị cho cuộc ra đi lần cuối.

- Linh mục tuy sống cuộc đời dâng hiến phụng sự Thiên Chúa và tha nhân nhưng khi về già và hưu dưỡng cũng không khỏi có những hụt hẫng và cô đơn. Chính lúc này gia đình và những người thân nên đón nhận cha già với tấm lòng chân thành và yêu mến, đồng hành và khích lệ ngài, để ngài tiếp tục sứ mạng còn lại của cuộc đời dâng hiến.

- Bệnh tật và yếu đau không thể tránh được, nếu linh mục được gia đình tận tình chăm sóc, nâng đỡ, sẻ chia những khó khăn và đau đớn của bệnh tật, thì ngài sẽ yên tâm bớt đi cảm giác cô đơn và bị bỏ rơi trong tuổi già.

- Gia đình cần quan tâm động viên, khích lệ, cổ vũ, để cha già lạc quan tin tưởng tiếp tục hoàn thành tốt sứ vụ của mình trong những năm cuối đời.

- Giúp đỡ, hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần, chăm sóc, thăm hỏi, thuốc thang khi ốm đau giúp cha già vui đi nỗi đau thể xác cũng như tinh thần của tuổi già bệnh tật.

- Tổ chức các dịp kỷ niệm như mừng kim khánh, bổn mạng... để vừa tạ ơn Chúa, tôn vinh công trạng của các ngài vừa để tỏ sự quan tâm, gần gũi của gia tộc.

- Việc thăm nom của con cháu giúp cha già vui bớt sự tự ti vì tuổi già vô ích, vô tích sự, là gánh nặng cho con cháu, và để cho ngài thấy được rằng ngài vẫn là chỗ dựa tinh thần cho đời sống đức tin của con cháu.

- Việc có người thân lo cơm nước, hoặc luôn ở bên cạnh trong giai đoạn này thật là ý nghĩa, đóng vai trò như chỗ dựa giúp các ngài vui vẻ tuổi già.

- Nhớ nhắc cha già viết và gửi gắm chúc thư cho cẩn thận. Nên gửi cho Tòa Giám mục một bản.

IV.1b. Trong thời gian hưu dưỡng

Đi lại thăm viếng, động viên, khích lệ làm cho cha già bớt cô đơn. Thăm nom, nuôi nấng, nâng đỡ, chạy thầy chạy thuốc khi đau ốm khiến cha già được an ủi nhiều.

Tổ chức kỷ niệm những dịp lễ tết, ngân khánh, kim khánh, chúc thọ... giúp các cha thấy tuổi già của mình còn có ích.

Tôn trọng và lắng nghe ý kiến cha già, mời về dâng lễ tại gia đình trong các dịp lễ cưới xin, giỗ chạp, và những việc lớn khác để tạo dịp tốt cho ngài thay đổi bầu khí, giúp tuổi già được thanh thản.

IV.1c. Trong thời gian lâm chung

- Quy luật tự nhiên của cuộc đời là sinh lão bệnh tử. Có sinh ra là có chết đi, thế nhưng đứng trước cái chết, cha già cũng cảm thấy hãi sợ, mặc dù đã xác tín rằng chết là cửa ngõ bước vào một đời sống mới, đời sống ngập tràn hạnh phúc cùng Thiên Chúa, Đáng mà ngài đã từng phụng sự và đặt niềm hy vọng.

- Trước khi chia tay già từ cuộc đời ra đi trở về với Đáng mà cả cuộc đời cha già đã dấn thân phụng sự, ngài cũng thấy bàng hoàng lo âu. Chính trong lúc này, sự hiện diện của gia đình và những người thân là nguồn động viên và khích lệ lớn lao, làm cho tâm hồn cha già được an ủi, giúp ngài đón nhận tình yêu và ân sủng của Chúa để ngang qua cái chết, ra đi trong an bình của Thiên Chúa.

Cùng với giáo xứ và Giáo phận, gia đình để tâm lo cho cha già được chịu các phép sau hết sốt sắng. Có con cháu bên cạnh trong giờ lâm chung khiến cha già được an ủi nhiều và giờ ra đi được bình an.

Có những việc muốn trần trối lại trực tiếp cho con cháu nên sự hiện diện của gia đình lúc này sẽ là cơ hội cho cha già ủy thác những việc mà ngài chưa hoàn tất được khi còn sống.

Gia đình và những người thân có thể cộng tác với Giáo phận và giáo xứ cùng lo liệu tổ chức hậu sự cho cha già cách chu đáo. Nên sưu tập những tấm ảnh hoặc tài liệu quý để phát hành và làm kỷ niệm giúp tưởng nhớ để cầu nguyện cho ngài.

IV.1d. Thời gian sau khi qua đời

Cùng với giáo xứ và Giáo phận thực hiện di chúc, hoàn tất tâm nguyện và những việc còn dang dở hay trang trải nợ nần của cha già.

Nhớ ngày giỗ, xin lễ, đọc kinh cầu nguyện cho ngài.

Hương khói, tảo mộ hằng năm vào dịp giỗ chạp, lễ tết.

IV.2. Những khó khăn do gia đình gây ra cho linh mục

IV.2a. Trong thời gian tuổi già:

Nếu vì hoàn cảnh mà phải hưu tại gia, thì gia đình cũng có những thách thức của nó: dăm ba bữa thì được, nhưng dài ngày thì làm sao? Thời giờ, công sức đã thế, còn vấn đề tài chánh nữa! Khi về già hưu trí, nếu cha già không có tiền thì con cháu nghèo túng cũng khó có thể chăm sóc đầy đủ cho cuộc sống của ngài.

Lúc tuổi còn trẻ, linh mục ít quan tâm tới gia đình và những người thân, mà gần như chỉ biết quan tâm chăm lo đến cộng đoàn giáo dân mà thôi, nên lúc tuổi già và về hưu có thể mặc cảm với gia đình và những người thân.

Chính trong sự cô đơn và đau yếu, cha già lại cảm thấy hối hận về những cư xử thiếu tế nhị với gia đình và những người thân của mình. Con cháu đôi khi sao lãng việc thăm hỏi vì ở xa hoặc mải mê làm ăn, hoặc cũng có thể vì những hoàn cảnh khó khăn về vật chất không thể chăm sóc cho cha già được đầy đủ, khiến tuổi già càng cô đơn, buồn tủi.

Gia đình và những người thân có thể nghĩ là cha già đã dâng mình phụng sự Chúa phục vụ Giáo hội, thì Giáo hội và cộng đoàn giáo xứ phải lo chăm sóc cho ngài khi ngài già yếu và về hưu, nên có thể bỏ bê ngài.

Sự già yếu bệnh tật của cha già có thể trở thành gánh nặng cho gia đình, khiến họ tỏ ra mệt mỏi khiến ngài cảm giác tủi thân, buồn phiền.

Nếu con cháu sống đạo còn bê bối, tương quan với người ngoài còn mâu thuẫn, thì uy tín và danh dự của cha già sẽ ảnh hưởng. Đó là nỗi niềm và gánh nặng cha già phải mang vì gia đình.

Tâm lý thấy mình như vô dụng, không giúp gì được cho con cháu, và thái độ “kính nhi viễn chi” của con cháu có thể gây nên khủng hoảng tinh thần cho cha già. Thường khi còn trẻ cha không chăm lo cho gia đình thì lúc về già khó được đón nhận.

Khi giải quyết các vấn đề nội bộ gia đình, những người trong cuộc thường muốn kéo cha già đứng về phía mình, khiến ngài cảm thấy mệt mỏi vì những bon chen thiệt hơn.

IV.2b. Trong thời gian hưu dưỡng

Người thân, một phần do làm ăn, ít có thời gian, một phần do thờ ơ, hoặc ngại ngùng mà không thăm viếng, một phần cho rằng Giáo phận lo hết mọi sự cho cha già nên mọi việc phó thác cho Giáo phận, tất cả gây lổ hổng lớn về tinh thần và tình cảm cho cha già.

Những đổ vỡ, những thất bại lớn, những khó khăn trong gia đình về đời sống tình cảm, kinh tế, đạo đức đều có thể làm cha già buồn đau, trầm trở, khiến tuổi hưu thêm nặng nề.

Gia đình đôi khi trở nên gánh nặng, nỗi niềm khó giải bày cũng là gốc rễ phát sinh thất vọng, chán nản cô đơn cho cha già.

Nơi nghỉ hưu xa cũng là một trở ngại lớn cho con cháu khi thăm viếng, chăm nom.

IV.2c. Trong thời gian lâm chung

Gia đình sống đạo còn bê bối, những tranh giành thừa kế, quyền lợi lúc này sẽ khiến cha già đau khổ, lo lắng, trầm trở, làm cho giờ ra đi của ngài không bình an thanh thản.

Giờ lâm chung của cha già có thể là giờ gặp gỡ bình an, nhưng cũng có thể là giờ gặp gỡ buồn ngùi xót xa vì những sự chia rẽ và ganh tỵ, tranh dành trong gia đình và những người thân.

Khi cha già nằm xuống cũng có thể là lúc anh em họ hàng và những người thân đòi quyền lợi và gây nhiều khó khăn trong việc tổ chức tang lễ. Sự không đồng quan điểm của gia đình với Giáo phận và giáo xứ khi tổ chức tang lễ cũng là một nỗi buồn phiền lớn.

IV.2d. Trong thời gian sau khi qua đời

Dễ bị quên lãng, nếu trước đó cha ít liên hệ hoặc không đáp ứng được nhu cầu thực dụng của người thân.

Nếu con cháu không đồng thuận, kinh tế không khá giả thì cũng khó mà nhớ đến ngày giỗ của cha.

Khi cha già đã an nghỉ không biết có còn người thân nào nhớ đến ngài để cầu nguyện cho ngài không.

Một phần cha ở xa cũng là điều khó khăn cho con cháu khi muốn thăm viếng và thắp hương cầu nguyện.

Lo làm ăn và những bon chen ở đời khiến con cháu ít quan tâm đến cha già khi còn sống, thì cũng rất dễ quên khi ngài đã qua đời.

Trên đây chỉ phác họa đôi nét về cái được và cái chưa được của cuộc đời linh mục, giúp ứng sinh có cái nhìn căn bản để biết cách sống thế nào với gia đình và những người thân trong cuộc đời dâng hiến đang đi; đồng thời cũng có cái nhìn đúng đắn về vai trò của gia đình và những người thân trong đời sống dâng hiến của mình, từ đó can đảm và an tâm tiếp bước trên con đường dâng hiến để phụng vụ Chúa và tha nhân trong nhiệt tình và yêu thương.

Bài đọc thêm

TỔ ẤM HOÀNG HÔN

Nhiều Giáo phận có nhà hưu dưỡng tại Giáo phận, ngay trong khu vực Tòa Giám mục hoặc một nơi riêng biệt, cho các linh mục lớn tuổi hoặc bệnh hoạn không còn làm việc được nữa sống những ngày cuối đời, chờ đợi Chúa gọi về. Nhưng cũng có những Giáo phận chưa có nhà hưu dưỡng dành riêng cho linh mục và để các linh mục tự lo liệu lấy. Có những Giáo phận có nhà hưu dưỡng, nhưng để các linh mục được tự do hưu ở nhà hưu của giáo phận hay ở đâu có thể tiếp nhận họ, hoặc ở với bà con cháu chất.

Phần đông nhà hưu dưỡng giáo phận yêu cầu các cha hưu phải đóng góp bằng cách dâng lễ, nhưng chế độ chăm sóc không rõ ràng và chu đáo, tiêu chuẩn cấp dưỡng thấp và quá chặt chẽ. Các cha già và bệnh tật thường phải theo chế độ ăn kiêng, hoặc do thời tiết và bệnh hoạn không ăn được những thứ dọn ra, nhưng người phục vụ không có điều kiện để thay thế, khiến các ngài phải chịu thiếu thốn, đói khát, tủi thân, đâm ra tiếc nuối, huyệt hẫng..., nhất là các vị lúc đương làm việc có những điều kiện sống cao và thoải mái hơn: cực trước sướng sau thì sướng hơn, nhưng sướng trước cực sau thì cái cực càng nặng nề! Đây cũng là một lý do khiến các cha già ngại hưu ở nhà hưu chung.

Tại một số giáo phận, khi một cha hưu chết, giáo phận sẽ cho hòm chôn, còn các chi phí dip an táng thì gia đình phải chịu. Do đó, nếu không còn gia đình hoặc gia đình quá nghèo, cha già phải dè sẻn dành dụm trước cho khoản này, không dám cả ăn uống thuốc men khi còn thấy

chịu đựng được. Ngược lại, có một ít cha để dành và di chúc lại cả tiền xe cộ và ăn uống cho các bổn đạo cũ đi đưa đám mình!

Ngoài ra, do điều kiện tuổi tác và sức khỏe, có những vị cần được chăm sóc đặc biệt (dìu dắt, bợ đỡ, lau chùi, đắp bóp và vệ sinh thân thể), mà nhân viên nhà hưu dưỡng không thể đảm đương nổi. Các vị có bà con cháu chắt có điều kiện kinh tế và thời gian thì đến ở với để chăm sóc. Các vị không có bà con cháu chắt thì phải bỏ tiền ra thuê người đến ở phục vụ. Nhưng gặp vị nghèo khó chẳng có gì để bồi dưỡng hay thuê người giúp, chỉ trông vào “người đi qua kẻ đi lại” thì thật đáng thương. Nhân viên phục vụ ít, lại nhiều công việc, nên chỉ dành cho các vị hưu dưỡng sự phục vụ theo tiêu chuẩn chung và theo lượt. Từ hoàn cảnh này, nhiều vị rất tội nghiệp là từ thân thể và phòng ở của các vị xông mùi hôi hám. Có vị vì phải nằm lâu một bề nên bị lở loét đau đớn lắm. Đó cũng là một lý do nữa khiến các cha ngại về nhà hưu chung. Và đã có vị chết ở trong phòng chẳng ai hay, và cũng chẳng biết chức thư để ở đâu. Vì thế Giáo Hội khôn ngoan yêu cầu mỗi linh mục phải viết và để một bản chúc thư ở Tòa Giám Mục.

Nhưng trường hợp những vị có con cháu hay thuê người tới ở lại chăm sóc lại nảy sinh vấn đề khác: thường nhà hưu chỉ dành cho mỗi cha hưu một phòng khép kín với các công trình phụ cần thiết. Nay người giúp cũng ở và làm mọi sự trong đó, suốt ngày đêm; và nếu đó lại là người nữ thì rất bất tiện, khó coi và có khi nguy hiểm nữa. Linh mục đi tu, tận hiến đời mình cho Chúa, cho Giáo Hội và các linh hồn, nhưng linh mục vẫn không thôi là con người. Nhiều người trêu nhau: “trâu già mà sừng không già” hay “già chưa đều.”

Do những hoàn cảnh ấy, có một số linh mục không đủ tinh thần từ bỏ và phó thác như thân phận Chúa Giêsu “con chim có tổ, con chồn có hang, Con Người không nơi tựa đầu”, mà lại có đôi chút phương tiện nên phòng xa thủ lại một số tiền hay xây dựng nhà cửa để hưu sau này. Từ đó sinh ra keo kiệt và quá đòi hỏi giáo dân trong vấn đề lễ lạy, bí tích và phân biệt đối xử, trọng giàu khinh nghèo! Chủ chần mà làm khó dễ quá cho giáo dân trong vấn đề lãnh nhận các bí tích sẽ gây nên một hậu quả ngược lại rất tai hại, là đẩy họ ra khỏi Giáo Hội... Những người làm như thế phải nghĩ đến lúc phải trả lễ nặng với lương tâm thức tỉnh của mình và với Chúa. Có những vị “dại” xây nhà tại nơi mình phục vụ, gây nhiều phiền phức cho người kế nhiệm và giáo dân, và cuối cùng cũng chẳng được ở! Những vị “khôn hơn” đầu tư xây nhà cửa cho ông bà cố và dành những căn phòng tiện nghi cho mình hưu sau này.

Qua những bất tiện đó, có những Giáo phận đưa ra các biện pháp: Không cho hưu tại giáo xứ đã làm việc; ai hưu tại nhà hưu dưỡng giáo phận thì giáo phận đài thọ phần lớn và cha hưu dâng một số ý lễ; còn ai hưu tại nhà riêng thì phải tự túc hoàn toàn. Có một giáo phận kia xin được Tòa Thánh và vận động giáo dân trong và ngoài nước lập nên một quỹ hưu khá lớn do một Ủy ban đặc trách làm lợi thêm. Giáo phận ấy đã đài thọ trọn gói cho các cha hưu tại nhà hưu của giáo phận, và đài thọ hai triệu đồng cho các cha hưu tại trụ sở của giáo phận gốc, còn tất cả các cha đang làm mục vụ được giúp khám sức khỏe tổng quát hằng năm, và ai bị bệnh được giúp tới mức tối đa ba mươi triệu.

Nếu tất cả các giáo phận đặc biệt quan tâm, học hỏi lẫn nhau và giúp nhau tổ chức những nhà hưu dưỡng thật hân hoan, để chăm lo tốt cho các cha sau thời gian phục vụ đầy công lao vất vả, không những phần vật chất, mà nhất là phần tinh thần. Các cha hưu sống thành cộng đồng huynh đệ trong vui tươi, an bình, hạnh phúc, tin yêu, tín thác cho Chúa và Giáo Hội, nêu gương cho đàn em, và cũng là hậu phương cầu nguyện cho đàn em trên cánh đồng truyền giáo và dưỡng giáo. Còn các linh mục đang làm mục vụ cũng được an tâm về tương lai tuổi già của mình, chẳng cần suy tính phòng xa tích trữ gì cả, một mực hết lòng cống hiến cho đoàn chiên, và có thể góp phần với giáo phận trong việc xây dựng, trang bị và bảo trì nhà hưu dưỡng chung. Được vậy thì siêu nhiên và tốt đẹp biết bao!

Nhưng đối với các nhà hưu dưỡng chung cho các cha như thế, xin đề nghị các vị hữu trách liệu làm sao có đủ nhân viên phục vụ được huấn luyện thích hợp và cũng có phương tiện cần

thiết để đáp ứng kịp thời cho các vị đau yếu cần chăm sóc đặc biệt. Có như thế, các cha sắp hưu được an tâm và vui vẻ đi hưu, nêu gương sáng cho đàn em đi sau. Ngoài ra, trong trường hợp không thể có đủ nhân viên phục vụ như thế, mà có những cha thực sự cần thiết được phục vụ đặc biệt riêng, xin thiết kế thể nào để kế cận phòng cha hưu có một phòng nhỏ với những công trình phụ tối thiểu cho người giúp ở và sinh hoạt, chứ không ở chung và dùng chung phòng với cha hưu.

Nhưng trong tất cả những trạng huống tế nhị này, chớ gì chúng ta hướng về Mẹ Maria. Mẹ đã hiến dâng Con Mẹ bằng lòng ưng thuận đầu tiên với mầu nhiệm Nhập Thể. Và trong suốt cuộc sống, Mẹ vẫn tiếp tục hiến dâng Chúa Giêsu. Mẹ đã trao phó Ngài trong tay ông Siméon ngày dâng Chúa vào Đền Thánh. Mẹ đã hiến dâng khi Ngài rời bỏ gia đình để bắt đầu sứ vụ công khai. Và trên tất cả, Mẹ đã hiến dâng Ngài trên thập giá vì phần rỗi nhân loại. Trong khoảnh khắc đáng sợ ấy, Chúa Kitô cũng trao ban và đặt Mẹ Ngài trong sự chăm sóc của Giáo Hội, qua con người của người môn đệ yêu dấu.

Sau cùng, chớ gì lòng nhân hậu của Giáo Hội còn quan tâm đặc biệt đến những người này nữa trong các viện dưỡng lão của Giáo Hội. Đó là cha mẹ của một số linh mục gặp hoàn cảnh già cả neo đơn, không ai chăm sóc. Các anh em linh mục ấy có thể gửi gắm cha mẹ hầu được yên tâm phục vụ các linh hồn, trở nên linh mục nhiệt thành hơn, hoàn toàn sống vì đoàn chiên. Nếu được vậy thì tốt đẹp biết bao, vì bao nhiêu năm trước cha mẹ họ đã trao họ cho Giáo Hội, và bây giờ họ lại được đặt cha mẹ mình trong vòng tay chăm sóc của Giáo Hội. Trong lãnh vực này, Giáo Hội cũng nên lưu tâm đến hoàn cảnh, tình cảm và những trăn trở không thể tránh được của các linh mục là con một hay con trai duy nhất trong gia đình. Cầu mong cho họ “một lần đã quảng đại thì được quảng đại cho đến cùng”. Nữ Vương ban sự bình an, xin cầu cho chúng con. Amen.

(Còn tiếp)

VỀ MỤC LỤC

LÀM TRẮNG RĂNG

Từ ngày xưa ngày xưa, các cụ ta có một thói quen làm đẹp rất là dễ thương, đó là tục lệ nhuộm răng và đa số là nhuộm răng cho đen bóng như những hạt huyền. Vì “răng đen thì nhí, ông Lý cũng khen” hoặc:

*“Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bổ công trang điểm má hồng răng đen”.*

Tục nhuộm răng này vừa là làm đẹp vừa có thể là để che dấu những vết đổi màu trên răng. Tục này đã đi vào quá khứ, và ngày nay hàm răng trắng bóng, để nụ cười thêm duyên dáng là điều mà mọi người đều mong muốn. Cho nên, chẳng may nếu một vài chiếc răng lại có những vết vàng, vết nâu vết xanh xám thì ai ai cũng tìm cách tẩy xóa.

Và khoa học hiện đại đã giải đáp nhu cầu làm đẹp này.

Cấu tạo Răng

Về cấu tạo, răng trắng là nhờ có một lớp men trắng phủ lên mặt ngoài của răng. Men được tạo thành bởi những ống nhỏ li ti cứng như xức xếp thẳng đứng sát cạnh nhau để che trở cho răng, Dưới men là những ống nhỏ khác sen kẽ vào nhau gọi là ngà răng có màu vàng. Nhìn qua kính hiển vi, răng giống như một tổ ong.

Chất màu trên răng

Răng từ màu trắng chuyển sang màu vàng bằng hai cách:

a-Từ bản thân của răng như:

- với tuổi già, men răng mòn và để lộ lớp dentin có màu vàng;
- răng bị tổn thương do va chạm;
- vì thuốc kháng sinh tetracycline mà cháu bé dùng hoặc từ bà mẹ mang thai, cho con bú mà uống thuốc này;
- vì quá nhiều fluoride trong nước;
- vì di truyền hoặc một vài bệnh bẩm sinh cũng khiến men răng đổi màu.

Giới chuyên môn gọi các loại chuyển màu này là “màu nội tại” mà bàn chải đánh răng không tẩy đi được.

b-Từ bên ngoài như:

- Thuốc lá: Hút thuốc lá là rủi ro thông thường nhất làm cho răng chuyển sang màu ngà vì khói và chất nicotin của thuốc lá. Không những thế, khói thuốc là còn làm cho miệng hôi, viêm nướu răng và ung thư phổi.
- Nước uống có chất caffeine như cà phê, nước trà quá đặc hoặc nước trái cây blueberry, rượu vang đỏ đều dính vào răng khiến cho răng trở nên vàng.
- Một số dược phẩm chống dị ứng, trầm cảm, cao huyết áp đôi khi cũng tạo ra vết vàng trên răng
- Chất sắt, fluoride cũng có tác dụng tương tự đối với răng.
- Không chịu đánh răng hoặc cạo khe răng mỗi ngày khiến cho các chất màu bám vào răng;
- Dùng quá nhiều nước súc miệng có chất Peridex (Chlorhexidine gluconate) cũng làm răng đổi màu;
- Một số chất dùng để trám răng sâu làm bằng bạc có màu cũng có thể làm răng đổi màu.

Có hai loại chất tẩy

Hiện nay trên thị trường có nhiều sản phẩm để tẩy những vết vàng bám trên mặt răng chứ khó mà loại bỏ được sự đổi màu của ngà răng

Có thể làm răng trắng bằng các phương thức cổ điển như cạo răng, nhuộm răng, chà răng với bột than hoặc cau khô... nhưng hiện nay được thay thế bằng hóa chất.

- Hóa chất thường dùng là chất tẩy hydrogen peroxide và carbamide peroxide có thể làm mất vết màu thâm trong răng hoặc dính trên răng.
- Loại không có chất tẩy chỉ lấy đi vết màu trên răng.

Tại phòng mạch, nha sĩ thường dùng loại tẩy rửa có nồng độ peroxide cao từ 15-20%. Nha sĩ cũng có thể trao cho bệnh nhân các dung dịch peroxide để chấm lên vết màu hoặc để dán lên răng, rất dễ dùng. Ta cũng có thể mua các loại thuốc tẩy màu trên thị trường, nhưng nhớ đọc kỹ hướng dẫn để biết cách dùng cũng như để tránh tổn thương cho miệng.

Chất tẩy chỉ có tác dụng đối với răng thật chứ không có công dụng đối với răng giả, bọc chụp răng, răng trám.

Răng có màu vàng thường dễ dàng tẩy thành trắng hơn là răng có vết xám, nâu

Trước khi tẩy răng, nên giảm tiêu thụ một số thực phẩm như nước trà, cà phê, rượu vang đỏ. Cũng nên tránh nước giải khát có hơi như soda làm mòn men răng. Nhớ đánh răng sau khi ăn.

Sau khi tẩy, răng trắng được bao lâu?

Tùy theo tình trạng răng của mỗi người, loại vết ố và loại chất tẩy nhưng thường thường răng chỉ trắng được vài tháng. Nếu tránh các chất gây ra vết ố thì răng trắng kéo dài được một năm, rồi lại phải tẩy lại.

Nhiều bác sĩ khuyên là không nên tẩy quá trắng: chỉ hơi trắng hơn lòng trắng của mắt là đủ rồi.

Tẩy răng ở nhà với ở nha sĩ có khác gì nhau không?

Khác nhau ở chỗ chăm sóc và chất tẩy rửa.

- Tại phòng mạch, bác sĩ sẽ khám bệnh và chụp hình X-quang răng coi xem có bệnh thì điều trị trước khi tẩy răng.

- Khi tẩy răng bác sĩ cũng áp dụng vài cách để bảo vệ phần mềm ở miệng khỏi bị chất tẩy làm tổn thương.

Chất tẩy rửa ở nha sĩ cũng có nồng độ hydrogen peroxide cao hơn là thuốc mình mua tự do hoặc do bác sĩ bào chế cho mình. Thuốc càng mạnh, áp vào răng càng lâu thì răng càng trắng, nhưng sau đó răng cũng ê ẩm hơn một chút.

Thêm vào đó, “miếng thuốc” tẩy răng cũng vừa hàm răng chữa thân chủ, chứ không như hàng làm sẵn one size fit all mà mình mua.

Đôi khi bác sĩ cũng rọi đèn hoặc hơi nóng để chất tẩy ngấm vào răng mau và nhiều hơn.

Những ai không nên tẩy trắng răng?

- Trẻ em, phụ nữ có thai

Không nên tẩy răng ở trẻ em dưới 15 tuổi và phụ nữ đang có thai.

Ở trẻ em, ống tủy răng hơi lớn và đang phát triển cho nên rất nhạy cảm với chất tẩy khi bị kích thích.

Với phụ nữ có thai hoặc cho con bú sữa mẹ thì các bác sĩ nha khoa đều khuyên nên đợi sau khi sanh, vì các chất tẩy rửa có thể vào máu người mẹ và ảnh hưởng tới con. Đúng ra thì cho tới bây giờ, chưa ai biết ảnh hưởng của hóa chất với thai nhi như thế nào, cho nên nha sĩ đều dè dặt.

- Bệnh nướu, sâu răng, chân răng lộ

Khi nướu răng bị tổn thương nên hoãn tẩy vì hóa chất có thể làm nướu hư nhiều hơn.

Răng sâu cần được trám trước khi tẩy để tránh hóa chất chui vào lỗ sâu. Và lại, chân răng đã lộ không còn men thì cần gì tẩy trắng.

Nên để ý là bảo hiểm sức khỏe không trả tiền cho dịch vụ làm trắng răng

Nhuộm răng đen

Tiền đây, xin tìm hiểu cách nhuộm răng của tiền nhân.

Tục nhuộm răng đen xuất hiện từ thời các Vua Hùng.

Sử sách ghi lại rằng: trong một dịp đi sứ tại nhà Chu, sứ thần Văn Lang có “báo cáo” với vua nhà Chu rằng “Chúng tôi có tục ăn trầu để khử mùi ô uế và nhuộm cho răng đen...” Tục này vẫn còn thịnh hành cho tới nửa đầu của thế kỷ 20, nhất là ở miền Trung và Bắc Việt nam.

Thường thường từ thuở 12, 13 tuổi là trai gái đã bắt đầu nhuộm răng rồi. Nhuộm răng là cả một việc làm khá cầu kỳ, tốn thời gian và người muốn có răng đen cũng trải qua cả mấy tuần lễ đau đớn khó chịu trong miệng. Nhưng răng đen được ca tụng như một nét đẹp đặc biệt như là:

*Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bỏ công trang điểm má hồng răng đen.*

hoặc

Nằm quan mua lấy miệng cười

Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen

cho nên họ cần răng chịu đựng.

Vật liệu nhuộm răng gồm có bột nhựa cánh kiến, nước cốt chanh, phèn đen và nhựa của gáo dừa đốt cháy

Cụ Phan Kế Bính tóm lược cách nhuộm răng như sau:

“Trước hết dùng các cánh kiến tán nhỏ, vắt nước chanh để kín 7 ngày, chờ tới đi ngủ phết thuốc ấy vào hai mảnh lá dừa hoặc mo cau rồi áp vào hai hàm răng. Trong khi nhuộm răng thì phải kiêng nhai. Nhuộm như thế 5, 7 ngày cho răng đỏ già ra màu cánh gián thì bôi thuốc răng đen. Thuốc răng đen làm bằng phèn đen trộn với cánh kiến, nhuộm 1, 2 miếng là đen kịt lại, đoạn lấy cái sọ dừa để con dao mà đốt cho chảy nhựa ra, lấy nhựa ấy phết vào răng cho không phải ra được nữa”.

Răng nhuộm như vậy sẽ bền chắc suốt đời người, không còn bị sâu hoặc mòn. Có nhiều cụ bà tám chín chục tuổi mà răng vẫn còn chắc, vẫn đen nhánh như những hạt huyền.

Có lẽ các khoa học gia ngày nay cũng nên tìm hiểu thêm về kỹ thuật nhuộm răng này. Nhưng thay vì nhuộm đen, ta có thể nhuộm trắng, vừa đẹp vừa bền.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

Video Sống Khỏe Sống Vui

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Thánh lễ Tiên khấn và Vĩnh khấn trong Dòng Chúa Cứu Thế

Nguồn: <http://www.chuacuuthe.com/2013/07/01/thanh-le-tuyen-khan-lan-dau-va-tron-doi-trong-dong-chua-cuu-the/>

VRNs (01.07.2013) – Sài Gòn- Sáng nay, vào lúc 8 giờ, ngày 01.07.2013, Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam vui mừng trong Thánh lễ Tuyên khấn của 13 tập sinh và 9 thầy khấn vĩnh viễn.



Cha Giám tỉnh Vinh sơn Phạm Trung Thành chủ tế, cha Giuse Nguyễn Trường Xuân giảng thuyết với hơn 200 linh mục DCCT, các cha DCCT hải ngoại và quý cha triều. Về phía cộng đoàn, có hơn 1500 người tham dự bao gồm thân nhân các thầy tuyên khấn, các Tu sĩ nam nữ, ân nhân và bạn hữu của các khấn sinh từ khắp nơi về tham dự, cầu nguyện và chúc mừng các khấn sinh cách

riêng và DCCT nói chung.

Sau khi cha Giuse Xuân cắt nghĩa bài Tin Mừng của Thánh Luca nói về việc Thánh Phêrô đã tuyên xưng Chúa Giêsu là con Thiên Chúa, ngài nhấn mạnh: “Chúa Giêsu muốn khơi lại lòng muốn cho những ai muốn theo Ngài. Điều đó, chứng tỏ, Chúa luôn luôn tôn trọng quyền tự do lựa chọn của con người, theo hoặc không theo thánh ý Thiên Chúa. Nhưng một khi đã quyết muốn theo Chúa thì phải từ bỏ chính mình, nghĩa là thanh luyện đời sống của mình mỗi ngày, đồng thời phải vác thập giá bằng cách đón nhận những đau khổ về tinh thần hay thể xác qua đời sống hằng ngày trong sự hiệp thông với đau khổ của Chúa Kitô để có thể bước theo ngài.

Cha Xuân nhấn nhủ đến các Khấn sinh: “Đặc biệt đối với các thầy hôm nay, chính thức tuyên khấn trọn đời và tuyên khấn lần đầu, hơn lúc nào hết Lời Chúa Giêsu trong bài Tin Mừng luôn hỏi “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?”, cũng được đặt ra cho chính các thầy. Phêrô tuyên xưng Thầy là Đấng Kitô của Thiên Chúa, hôm nay, để nói rằng, các thầy đã thành thật và can đảm tuyên xưng Đức Giêsu chính là Đấng Kitô của Thiên Chúa, các thầy không những tuyên xưng bằng miệng mà còn bằng tất cả cuộc sống của các Thầy. Nói theo ngôn từ của Thánh Phaolô (trong bài đọc gửi cho giáo đoàn Roma) các thầy đã hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Nguyên xin Đức Kitô ban tràn đầy Thánh thần của Ngài trên các thầy. Nguyên xin Chúa Thánh Thần làm trở sinh những hoa trái của Ngài trên các thầy, những hoa trái đó là mến yêu, vui mừng, bình an, đại lượng, nhân hậu, tốt lành, hiền từ, chính trực và tiết độ, với những hoa trái thiết thực đó, các thầy có thể đáp trả lại lời mời gọi của Chúa và gắn thân với Chúa Kitô đến trọn đời. Chính Chúa Thánh Thần sẽ nâng đỡ các thầy đừng có rập theo đời này, nhưng cải biến con người của các thầy bằng cách đổi mới tâm thần hầu có thể nhận ra đâu là thánh ý Thiên Chúa, cái gì tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo.”





Sau bài giảng, cha Giám tỉnh tuyên nhận lời khấn Vĩnh thế của 9 thầy và 13 thầy khấn Lần đầu. Ngài trao áo dòng cho quý thầy tiên khấn, bắt đầu cuộc đời dâng hiến với tư cách là những thừa sai DCCT được sai đi loan báo Tin mừng cho người nghèo khó. Ngài cũng trao Hiến Pháp và Quy Luật DCCT, tượng thánh giá cho 13 thầy vừa Tiên khấn.

Kết thúc thánh lễ, cha Giám tỉnh có lời cảm ơn đến quý cha, quý tu sĩ nam nữ,

ông bà cố, thân nhân và bạn bè các thầy và cộng đoàn. Cha Giám tỉnh nói: “Có một người bên hải ngoại email cho con với nội dung “Ngày mai, có tổ chức lễ ở trong Dòng, không biết có đông không và có ai dám đến dự hay không?” Sự đông đảo của Quý cha, Quý tu sĩ nam nữ và Quý cộng đoàn là một câu trả lời thật dễ thương và xác đáng. Chúng con những tưởng lễ tuyên khấn của anh em sẽ tẻ nhạt. Nhưng thực tế cho thấy, thánh lễ đã diễn ra trong bầu khí hết sức ấm cúng, được quý Cha, các tu sĩ và mọi người yêu thương chúng con trong hoàn cảnh hết sức “nhạy cảm” và khó khăn mà chúng con đang phải đối diện. Hôm nay, gia đình DCCT chúng con có thêm được 13 tu sĩ. Chúng con rất vui, xin quý cha và cộng đoàn chung niềm vui với chúng con vì chúng con có thêm được 13 gia đình và 13 nhóm người liên hệ cách này cách khác từ nay qua 13 anh em này để yêu thương, giúp đỡ và cầu nguyện cho chúng con nhiều hơn để chúng con vững bước hơn. Chúng con xin cảm ơn ông bà cố đã sinh ra các thầy và dâng hiến những người anh em này cho chúng con. Đây là một sự hy sinh quảng đại rất lớn lao. Chúng con xin tạ ơn Chúa.”



Bà Cố Têrêsa Ba Kỷ, mẹ của thầy G.B Nguyễn Trung Chính xúc động nói: “Bà cảm động lắm. Bà cảm ơn Chúa, cảm ơn Nhà Dòng. Thầy đã được Chúa giúp đỡ, được các cha và các thầy giúp đỡ trở nên con người của Chúa và của Nhà Dòng. Bà muốn nói với thầy, con cố gắng theo và đáp ứng lời mời gọi của Chúa và của cộng đoàn.”

Người nhà của thầy Antôn Nguyễn Văn Nam bộc bạch trong niềm vui: “Thật là một vinh dự cho gia đình, dòng tộc, nhà dòng và cho hội thánh. Xin quý vị cầu nguyện nhiều cho cháu, để cháu noi theo gương các cha các thầy trong Nhà Dòng là luôn trung thành theo Chúa đến cùng và theo con đường mà cháu đã chọn. Thật sự khi cháu đi tu, chúng tôi cũng lo là cháu có tu được không, nhưng hôm nay, thấy cháu được như vậy là chúng tôi mừng lắm.”

Thân nhân của thầy Giuse Phạm Văn Toàn chia sẻ niềm hân hoan: “Gia đình chúng tôi cầu xin Thiên Chúa cho cháu rất nhiều khi biết cháu chọn con đường đi tu, đi theo Chúa để phục vụ

Hội Thánh. Đến ngày hôm nay, chúng tôi cũng mừng và cũng lo, vì đây chỉ mới bắt đầu thôi chứ còn dài lắm và cần nhiều lời cầu xin của mọi người hơn nữa, để cháu tiếp tục đời sống dâng hiến.”

Các Tập sinh khấn lần đầu:

1. Giuse Triệu Bách Nhật.
2. G.B Nguyễn Trung Chính
3. Phaolô Trần Đan Thụy
4. Giuse Nguyễn Văn Hữu
5. Giuse Nguyễn Văn Chiến
6. Giuse Nguyễn Văn Sơn
7. Giuse Nguyễn Ngọc Khánh
8. Giuse Phạm Văn Toàn
9. Giuse Lưu Dương Xuân Bình
10. Antôn Nguyễn Văn Nam
11. Giuse Phạm Duy Tiến
12. Giuse Trần Thành Chung
13. Phaolô Hồ Công Hoan

Các thầy khấn vĩnh viễn:

1. Vinh Sơn Bùi Thanh Quang
2. Giuse Nguyễn Văn Tuân
3. Giuse Nguyễn Nhất Thắng
4. Giuse Lê Hữu Tú
5. Saviô Lại Văn Sử
6. Giuse Ngô Đức Thiện
7. Giuse Nguyễn Đắc Thịnh
8. Phaolô Nguyễn Đình Tộ
9. Giuse Maria Lê Thanh Thiện Đạt

Cha Anphong Trần Ngọc Hương cho biết: “Tổng số tu sĩ của Tỉnh DCCT Việt Nam tính đến thời điểm này là 323, trong đó có 190 linh mục, 2 phó tế vĩnh viễn, 4 phó tế chuyển tiếp, 31 trợ sĩ và 96 thầy sinh viên học viện.”

DCCT do thánh An Phong thành lập từ năm 1732 tại Scala, miền Nam Ý và hiện diện tại Việt Nam từ năm 1925. Các tu sĩ DCCT sống Linh đạo bước theo Đức Kitô Cứu Thế bằng cách rao giảng Tin Mừng cho những người nghèo khổ và bị bỏ rơi.

PV.VRNs

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA